

Số 262 /BC-UBND

Khánh Sơn, ngày 18 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo, điều hành và kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng năm 2017, các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy và HĐND huyện về nhiệm vụ năm 2017, UBND huyện đã ban hành Chương trình công tác để chỉ đạo điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2017; kịp thời giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương; triển khai kế hoạch cho các ngành địa phương với các nhiệm vụ trọng tâm: Ổn định phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm chế tai nạn giao thông, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

UBND huyện đã chỉ đạo: Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tầng lớp nhân dân, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; sản xuất nông nghiệp, phòng cháy, chữa cháy; phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn; phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng NTM; công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư; đầu tư phát triển; thu ngân sách, phòng chống dịch bệnh ở người, nhất là bệnh xuất huyết; vệ sinh an toàn thực phẩm; tiếp công dân; cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng; bảo đảm quốc phòng-an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Chỉ đạo tổ chức Tết nguyên đán vui tươi, an toàn tiết kiệm; tổ chức thực hiện nghiêm túc và kịp thời các chính sách, chế độ cho người có công và đối tượng bảo trợ xã hội.

Ủy ban nhân dân huyện cùng các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung các giải pháp để ứng phó với cơn bão số 12 đồng thời khắc phục hậu quả sau bão.

Các phiên họp thường kỳ của UBND huyện được tổ chức nghiêm túc nhằm đánh giá thực chất tình hình kinh tế xã hội hàng tháng, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả. Ngoài ra UBND huyện tổ chức nhiều cuộc họp chuyên đề để quán triệt các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn để hoàn thành kế hoạch được giao; chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp của HĐND huyện.

Trong năm 2017, UBND huyện đã tiếp nhận và xử lý 5.221 văn bản đến ban hành 2073 Quyết định, 77 thông báo, 244 báo cáo, 102 kế hoạch và 1460 Công văn để chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp:

Giá trị sản xuất (GTSX) nông - lâm - thủy sản năm 2017 (tính theo giá trị so sánh năm 2010) đạt 145.150 triệu đồng bằng 91,59% KH tăng 5,79% so cùng kỳ; (nông nghiệp đạt 126.270 triệu đồng; lâm nghiệp đạt 18.070 triệu đồng; thủy sản đạt 810 triệu đồng).

Về nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng năm 2017 toàn huyện đạt: 5.013 ha bằng 101,87% KH, tăng 3,01% so với cùng kỳ:

Cây hàng năm 2.228 ha bằng 94,77% KH, giảm 11,15% so với cùng kỳ. Diện tích gieo cấy lúa năm 2017 đạt thấp (215/316 ha) bằng 68,04 so KH, giảm 12,14% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do các địa phương chuyển một phần diện tích trồng lúa sang trồng các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn.

Cây lâu năm 2.785 ha bằng 108,37% KH, tăng 18,06% so với cùng kỳ. Trong đó chủ yếu tăng diện tích một số loại cây ăn quả như: sầu riêng 590/548 ha tăng 7,66% KH, tăng 29,10% so cùng kỳ; Bưởi 200/90 ha tăng 122,22% so KH, tăng 217,46% so cùng kỳ; chôm 120/72ha tăng 66,67% so KH, tăng 160,87% so với cùng kỳ; Quýt 56/30 ha tăng 86,67% so KH, tăng 409,09 % so cùng kỳ; Mãng cụt 32/26ha tăng 23,08% KH, tăng 255,56% so với cùng kỳ... Diện tích cây ăn quả tăng chủ yếu do chuyển đổi từ diện tích lúa nước và diện tích cây hàng năm, lâu năm kém hiệu quả.

Tổng Sản lượng lương thực 4.803 tấn bằng 77,02% KH giảm 2,8% so với cùng kỳ: Thóc 538 tấn, Ngô 4.265 tấn, nguyên nhân không đạt so với kế hoạch vì thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy khuyến khích người dân chuyển đổi diện tích lúa nước sang trồng cây có giá trị kinh tế cao hơn. Bên cạnh đó, đất sản xuất Bấp chủ yếu nằm trên đồi cao, không chủ động được nước tưới, dựa vào thiên nhiên là chính , nên hàng năm năng suất Bấp đạt không cao.

Tập trung triển khai công tác tuyên truyền, tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho nhân dân, phối hợp với Trung tâm khuyến nông - khuyến ngư tỉnh Khánh Hòa tổ chức 02 lớp dạy nghề trồng cây bưởi và cây sầu riêng cho 60 lao động nông thôn tại xã Sơn Lâm và xã Ba Cạm Bắc, tổ chức 40 lớp tập huấn về cây trồng, vật nuôi với 1.600 lượt người tham gia. Phối hợp với viện cây ăn quả miền nam tổ chức 01 lớp hội thảo về cây sầu riêng. Đồng thời chỉ đạo các địa phương hướng dẫn nhân dân thu hoạch diện tích các loại cây ăn quả trong giai đoạn kinh doanh như: Sầu riêng năng suất sản lượng 2581 tấn, mít sản lượng 360 tấn, chôm chôm sản lượng 122 tấn, măng cụt sản lượng 11 tấn, quýt sản lượng 23 tấn. chuối sản lượng 4.310 tấn, bưởi 19 tấn và thu hoạch diện tích cây lâu năm như: Cà phê sản lượng 942 tấn, tiêu sản lượng 82 tấn, điều sản lượng 21 tấn.

Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện tổng diện tích chuyển đổi 1.082 ha từ diện tích cây lúa và cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao hơn. Bên cạnh đó, triển khai Đề án phát triển cây ăn quả (Chôm chôm, Bưởi da xanh) giai đoạn 2017-2020 với tổng diện tích 170 ha (cây bưởi da xanh 110 ha, cây chôm chôm 60 ha), trong đó

trong năm 2017 đã triển khai 73,5 ha (43,7 cây bưởi da xanh, 29,8 cây chôm chôm).

Chăn nuôi: Trong năm tình hình chăn nuôi gặp nhiều khó khăn do giá bán heo xuống thấp. Đồng thời, đã xảy ra dịch lở mồm long móng trên đàn bò của xã Thành Sơn làm 01 con bê bị chết và 14 con bệnh. Qua đó huyện đã tập trung triển khai khoanh vùng triển khai các biện pháp chữa bệnh cho người dân. Tổng đàn gia súc, gia cầm toàn huyện : trâu 178 con, bằng 75,42% KH, tăng 9,88% so với cùng kỳ; bò 4.814 con bằng 87,54% KH, tăng 5,87% so với cùng kỳ; đàn heo 4.763 con bằng 85,05% KH, tăng 4,34% so với cùng kỳ; đàn gia cầm 32.100 con bằng 88,77% KH, tăng 0,97% so với cùng kỳ; phối hợp Trung tâm khuyến nông nhận 03 con bò đực giống theo Chương trình khuyến nông tỉnh cấp cho xã Ba Cùm Nam 01 con, thị trấn Tô Hạp 01 con, xã Ba Cùm Bắc 01 con. Đã tập trung đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đồng thời tổ chức phun vệ sinh tiêu độc khử trùng được 2 đợt với số lượng thuốc là 1.000 lít/ 8 xã, thị trấn. Bên cạnh đó, Thường xuyên kiểm tra công tác giết mổ tại các lò mổ và hàng quý đều có đánh giá xếp loại các điểm giết mổ theo quy định, các điểm giết mổ trên địa bàn huyện đều xếp loại C. Qua kiểm tra các cơ sở trên đều có quy mô nhỏ lẻ đoàn đã tiến hành lập biên bản nhắc nhở. Đồng thời, tuyên truyền vận động các cơ sở tuân thủ các quy định về VSATTP và đề xuất tỉnh quy hoạch khu diết mổ tập trung để thực hiện giết mổ đảm bảo VSATTP.

Thủy lợi, nước sạch nông thôn: Đã chỉ đạo cho các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát, kiểm tra nạo vét và sửa chữa hệ thống kênh mương, công trình thủy lợi trên địa bàn đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất cho nhân dân. Đồng thời, triển khai việc khắc phục 02 công trình do mưa lũ năm 2016 làm hư hỏng đó là: Đập Tà Lương thị trấn Tô Hạp với kinh phí 1.200 triệu và Kênh mương Đập Đầu bò thượng xã Sơn Trung. Xây dựng mới công trình Đập dâng Suối Mã.

Hiện nay trên địa bàn huyện có 06 xã có phương án quản lý và đang tiến hành thu tiền nước theo quy định của UBND tỉnh: xã Thành Sơn, xã Sơn Lâm, xã Sơn Bình, xã Sơn Hiệp, xã Sơn Trung, xã Ba Cùm Bắc. Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 85%. Bên cạnh đó, được sự quan tâm của tỉnh trong năm 2017 đã hỗ trợ kinh phí để xây dựng công trình Nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt xã Ba Cùm Bắc và công trình Sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt xã Sơn Hiệp. Đồng thời, cũng đã chỉ đạo cho các cơ quan chuyên môn tiến hành kiểm tra, rà soát các công trình cấp nước và đề xuất hỗ trợ kinh phí để đầu tư, nâng cấp một số công trình nước trên địa bàn xã Sơn Lâm, xã Sơn Bình, xã Sơn Trung và xã Ba Cùm Nam để phục vụ nhân dân.

Về Lâm nghiệp: Diện tích trồng rừng toàn huyện là 300 ha bằng 46,88% KH, giảm 47,64% so với cùng kỳ, trong đó: Trồng rừng sản xuất theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg do nhà nước đầu tư hỗ trợ là 100 ha với tổng kinh phí là 195 triệu đồng, người dân tự trồng rừng được 200 ha. Đồng thời, tổ chức 15 lớp tập huấn phổ biến chính sách, hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng trồng cho người dân với 450 lượt người tham gia. Cấp phát giống keo lai giâm hom hỗ trợ cho người dân trồng rừng kịp thời vụ hiện cây trồng sinh trưởng phát triển tốt. Chỉ

đạo UBND các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra kết quả trồng và chăm sóc rừng trồng. Qua kiểm tra cho thấy người dân đã áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và trồng rừng đúng theo quy trình kỹ thuật, hiện tại cây trồng sinh trưởng phát triển tốt. Bên cạnh đó, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập và hạn chế tình trạng bán keo chưa đủ tuổi khai thác cho người dân địa phương. Trong năm tiếp tục mời các công ty có thế mạnh trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh sản phẩm lâm nghiệp để liên kết trồng rừng và bao tiêu đầu ra cho người dân. Trong năm khai thác 12.029 m³ tăng 3,31% so với cùng kỳ (chủ yếu là diện tích keo rừng trồng của nhân dân đến tuổi khai thác). Tỷ lệ che phủ rừng trong năm 2017 đạt 63,1% tăng 0,16% so KH, tăng 1,28 % so với cùng kỳ. Chỉ đạo triển khai Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; rà soát, chuyển đổi đất rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng. Đã xây dựng và triển khai thực hiện đề án khoanh nuôi và phát triển cây Lô ô, đề án trồng thử nghiệm cây măng le giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Khánh Sơn.

Công tác quản lý bảo vệ rừng: Hướng dẫn cho UBND các xã, thị trấn và các đơn vị chủ rừng Nhà nước lập Phương án phòng chống cháy rừng năm 2017. Trong năm đã phát hiện và xử lý trên 20 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng, tịch thu 50,644m³ gỗ các loại, 07 Ster củi, 175 cây bắt thập phân, 03 xe ô tô đã bán nộp ngân sách 173 triệu đồng.

Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả do bão: UBND huyện đã chỉ đạo cho Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tổ chức tập huấn công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn cho BCH PCTT và TKCN các xã, thị trấn với hơn 100 lượt người tham dự. Bên cạnh đó, tổ chức kiểm tra và rà soát phương án PCLB, TKCN, giảm nhẹ thiên tai ở các địa phương và diểm di dời dân; chỉ đạo các xã, thị trấn theo dõi diễn biến thiên tai 24/24 tổ chức trực và báo cáo kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn thẩm định các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại 100% do mưa lũ năm 2016 gây ra, đồng thời tiếp nhận từ trung ương cấp giống bắp bị thiệt hại do mưa lũ năm 2016 với số lượng 7.000 kg/350,02 ha; hỗ trợ kinh phí cho UBND các xã, thị trấn mua giống lúa cho người dân bị thiệt hại do mưa lũ năm 2016 là 190 triệu đồng/95 ha; hỗ trợ hạt giống rau djer trừ quốc gia hỗ trợ khôi phục sản xuất sau mưa lũ cho nhân dân trên địa bàn các xã, thị trấn với số lượng 200 kg; phân bổ cho UBND các xã, thị trấn và phòng Giáo dục & Đào tạo 1.545 bao xi măng hỗ trợ thiệt hại về nhà ở và các công trình giao thông, thủy lợi, các công trình công cộng hư hỏng do mưa lũ năm 2016 gây ra; cấp 180 bồn Inox trữ nước loại 1.500 lít cho UBND các xã, thị trấn và 06 bộ lọc nước cho 06 trường trên địa bàn huyện từ khoản viện trợ ADB thuộc Dự án hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn.

- Giao quản lý và sử dụng hàng dự trữ Quốc gia phục vụ công tác ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2017 cho UBND các xã, thị trấn, công an huyện, cơ quan quân sự huyện nhằm ứng phó với mọi tình huống khi có thiên tai

xảy ra cụ thể như sau: Phao áo cứu sinh 80 chiếc, phao tròn cứu sinh 500 chiếc, bè cứu sinh nhẹ 02 chiếc, nhà bạt loại 16,5 m² 04 bộ, nhà bạt loại 24,75 m² 01 bộ, dây thừng 1.000 m.

- Tập trung chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai ứng phó với cơn bão số 12 đồng thời tiến hành rà soát thiệt hại về diện tích cây trồng, nhà cửa để kiến nghị UBND tỉnh hỗ trợ; tập trung mọi nguồn lực để hỗ trợ nhân dân khắc phục thiệt hại về nhà cửa để ổn định cuộc sống. Về thiệt hại do cơn bão số 12, qua rà soát toàn huyện có 1.569 ha cây trồng bị thiệt hại hiện đang hoàn chỉnh hồ sơ để nghị tỉnh hỗ trợ thiệt hại cho nhân dân; thiệt hại về nhà gồm 10 nhà sập hoàn toàn, 06 nhà bị hư hỏng rất nặng và 128 nhà bị hư hỏng nặng hiện nay huyện đã hỗ trợ (*hộ dân thuộc diện hộ nghèo và hộ cận nghèo*) kinh phí xây mới 10 nhà sập hoàn toàn, sửa chữa 06 nhà bị hư hỏng rất nặng và 114 nhà bị hư hỏng nặng trong thời gian tới UBND huyện tiếp tục hỗ trợ kinh phí sửa chữa cho 14 nhà thuộc các đối tượng là người DTTS, hộ gia đình chính sách hộ có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời đã hỗ trợ 17.685kg gạo cứu đói cho 489 hộ (1.179 khẩu) bị thiệt hại do bão số 12 gây ra với kinh phí 222.831.000 đồng theo Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung có mục tiêu năm 2017 cho các huyện, thị xã thành phố.

2. Về sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ:

Sản xuất CN, TTCN: Tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện (tính theo giá so sánh năm 2010) là 38.421 triệu đồng, đạt 97% KH, trong đó, kinh tế nhà nước 299 triệu đồng, kinh tế ngoài nhà nước 5.757 triệu đồng, kinh tế cá thể 31.271 triệu đồng.

Thương mại: Triển khai công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả và các hành vi kinh doanh trái pháp luật. Tổ chức 02 đợt kiểm tra kiểm soát thị trường, qua kiểm tra, nhìn chung các cơ sở, doanh nghiệp chấp hành tốt về ghi nhãn hàng hóa, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn huyện năm 2017 đạt khoảng 143,59 tỷ đồng tăng 13% so với cùng kỳ. Thành phần kinh tế nhà nước (Trung tâm DV-TM) đạt khoảng 11,50 tỷ đồng, thành phần kinh tế cá thể đạt khoảng 132,09 tỷ đồng

3. Xây dựng cơ bản, giao thông – vận tải, khoa học công nghệ:

Về xây dựng cơ bản: Tổng nguồn vốn XD CB thực hiện năm 2017 là 99.847/121.905 triệu đồng đạt 81,91% kế hoạch, nguyên nhân do các dự án thuộc nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước năm 2016 đã có quyết định giao 22.058 triệu nhưng đến nay tỉnh vẫn chưa bổ sung kinh phí, gây khó khăn cho việc thực hiện và giải ngân cho các dự án, cụ thể:

- *Nguồn vốn do huyện quản lý đã thực hiện được 46.647 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch, trong đó:*

+ *Vốn đầu tư phân cấp cho huyện 32.877 triệu đồng bao gồm: bố trí 1.000 triệu đồng cho các dự án chuẩn bị đầu tư; 21.721 triệu đồng để thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, trong đó bố trí 1.300 triệu đồng để duy tu, sửa chữa các công trình đã xuống cấp; 7.241 triệu đồng để đối ứng các chương trình trọng điểm của tỉnh trên địa bàn huyện; 13.180 triệu đồng để đầu tư xây dựng các công trình*

mới.... Bố trí 1.630 triệu đồng dự phòng chi đầu tư theo quy định. Nguồn vốn phần cấp cho xã 8.526 triệu đồng được bố trí để đầu tư xây dựng 28 hạng mục, công trình.

+ Các nguồn vốn khác do huyện quản lý 12.778 triệu đồng; trong đó nguồn vốn chuyển nguồn ngân sách huyện để thanh toán khối lượng cho các công trình là 4.225 triệu đồng, nguồn kết dư ngân sách huyện là 8.020 triệu đồng, nguồn kết dư ngân sách xã là 75 triệu đồng và nguồn vốn chuyển nguồn ngân sách xã là 1.450 triệu đồng. Đến nay đã hoàn thành giải ngân 100% so kế hoạch.

- Nguồn vốn bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh đã thực hiện 66.258 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch, bao gồm:

+ Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương do tỉnh quản lý hỗ trợ thực hiện các chương trình là 27.470 triệu đồng. Trong đó, Chương trình phát triển nguồn nhân lực: 5.000 triệu đồng, Chương trình phát triển đô thị 3.000 triệu đồng, Chương trình phát triển KT-XH miền núi: 5.393 triệu đồng, hỗ trợ Chương trình xây dựng nông thôn mới: 11.277 triệu đồng, Chương trình 135: 1.800 triệu đồng, hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất huyện Khánh Sơn năm 2017 là 1.000 triệu đồng.

+ Nguồn vốn quỹ phát triển đất 7.000 triệu đồng được bố trí để đầu tư xây dựng dự án Khu tái định cư thôn Dốc Trầu.

+ Nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2016 là 22.058 triệu đồng, được bố trí để hỗ trợ thực hiện 13 dự án trên địa bàn 7 xã huyện Khánh Sơn. Đến nay các dự án đã triển khai thực hiện nhưng tỉnh chưa bổ sung kinh phí nên chưa có khối lượng giải ngân.

+ Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung khắc phục sửa chữa các công trình do bão lụt năm 2016 gây ra là 6.000 triệu đồng.

+ Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo địa bàn phụ trách là 3.730 triệu đồng hỗ trợ cho UBND các xã, thị trấn đầu tư các công trình cấp thiết trên địa bàn. Đến nay, các công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng, đem lại hiệu quả thiết thực cho bà con nhân dân.

- Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung để thực hiện là 9.000 triệu đồng. Để đầu tư xây dựng công trình Đường và cầu treo Cam Khánh, xã Sơn Lâm. Chủ đầu tư dự án cùng các nhà thầu đang khẩn trương triển khai thi công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện để hoàn thành công trình trong thời gian sớm nhất. Phục vụ cho việc lưu thông của bà con nhân dân.

Nhìn chung, tiến độ từng hạng mục công trình và thực hiện giải ngân, thanh quyết toán công trình theo đúng quy định. Tuy nhiên một số công trình có khối lượng thực hiện chậm so với kế hoạch là do đầu năm tỉnh chưa bố trí vốn để thực hiện; đến cuối quý III mới được bổ sung vốn, đồng thời khi triển khai thi công thì vào mùa mưa, tiến độ công tác Bồi thường giải phóng mặt bằng chậm cho nên đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công của các dự án.

Về giao thông-vận tải: Giá trị cước vận tải đạt 10.075 triệu đồng, đạt 145,51% so kế hoạch, trong đó:

- Vận tải hàng hóa: giá trị vận tải hàng hóa 8.444 triệu đồng, đạt 146,22% so kế hoạch; khối lượng vận chuyển hàng hóa 47,0 ngàn tấn và khối lượng luân chuyển hàng hóa 1.748 ngàn tấn/km.

- Vận tải hành khách: giá trị vận tải hành khách 1.631 triệu đồng, đạt 141,95% so kế hoạch, trong đó vận chuyên hành khách là 44 ngàn lượt người và luân chuyển hành khách 1.632 ngàn lượt hành khách/km luân chuyển.

- Hoàn thành nâng cấp, mở rộng một số tuyến đường nội thị như: Mở rộng tỉnh lộ 9 nối xã Ba Cùm Bắc đến thị trấn Tô Hạp giai đoạn 2, Nâng cấp đường Hai Bà Trưng giai đoạn 2, Nâng cấp đường Ngô Quyền từ thị trấn Tô Hạp đi xã Sơn Trung...; tiến hành duy tu, sửa chữa một số tuyến đường đã xuống cấp như đường Trần Bình Trọng. Hoàn thành công tác kiểm kê, lập danh mục, phân loại, áp giá tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, chỉ đạo Phòng quản lý chức năng phối hợp với các xã đánh giá hiện trạng đường theo tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Về khoa học công nghệ: Triển khai các đề tài KH&CN cấp tỉnh đã được nghiệm thu và công bố ứng dụng về phòng VH&TT; phòng GD&ĐT huyện; phòng NN&PTNT, gồm các đề tài: Biên soạn Địa chí Khánh Hòa đến năm 2010; Đánh giá thực trạng vệ sinh trường học theo quy chuẩn quốc gia ảnh hưởng đến sức khỏe và bệnh tật học sinh tại các trường phổ thông tại tỉnh Khánh Hòa; biên soạn tài liệu dạy và học ngữ văn địa phương Khánh Hòa cấp trung học cơ sở; xây dựng mô hình phát triển cây Ngô lai chịu hạn LVN61 tại huyện Khánh Sơn tỉnh Khánh Hòa.

Hội đồng khoa học & công nghệ huyện đã tổ chức tư vấn, xác định 01 đề tài khoa học & công nghệ cấp cơ sở trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở đưa vào triển khai trong năm 2018. Kiện toàn Hội đồng sáng kiến huyện. Đồng thời, tổ chức xét chọn 03 sáng kiến cải cách hành chính tham gia cuộc thi "Mô hình sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ" lần thứ 3, năm 2017.

Phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Khánh Hòa tổ chức kiểm định cân cho các tiểu thương tại các Chợ trên địa bàn huyện

4. Công tác Tài Nguyên – Môi trường, khoáng sản:

- *Về quản lý đất đai:* Tổ chức công bố, công khai và triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đúng quy định; xây dựng hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện trình UBND tỉnh phê duyệt. Hoàn thành tốt nhiệm vụ Thống kê đất đai năm 2016; Thực hiện cập nhật, điều chỉnh kịp thời các chỉ tiêu sử dụng đất, bổ sung vào dự án Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của huyện giai đoạn 2016 – 2020 từng bước hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt. Giao đất cho 53 hộ đồng bào DTTS nghèo thiếu đất sản xuất từ quỹ đất bóc tách của BQLRPH huyện diện tích giao là 62,1 ha; Giao đất cho 4 cơ quan Văn phòng Huyện ủy, TAND huyện, BHXH và LĐLĐ huyện xây dựng trụ sở làm việc tổng diện tích 2.415 m². Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tổng số 79 hồ sơ, diện tích 87,16 ha/ 82 ha đạt 106% kế hoạch. Giải quyết cho phép 19 trường hợp hộ gia đình xin chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở tổng diện tích: 3.500 m². Thu hồi 16,83 ha đất của các tổ chức, hộ gia đình để đầu tư các xây dựng 11 công trình trên địa bàn huyện. Thực hiện hoàn thành 139 phiếu điều tra, thu thập thông tin biến động giá cả đất đai, tổng hợp báo cáo xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất phù hợp với tình hình thực tế của huyện. Tổ chức 01 cuộc kiểm tra công tác quản lý và sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt tại xã Ba Cùm Bắc và Ba Cùm Nam và 01 cuộc kiểm tra về tình hình chuyển nhượng, cho thuê đất lâm nghiệp trái pháp luật tại xã Sơn Lâm. Tiếp công dân và

giải đáp kịp thời, đúng luật 05 trường hợp ý kiến, kiến nghị và 1 trường hợp khiếu nại các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai. Tổ chức 02 đợt tập huấn tuyên truyền Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản dưới luật cho đối tượng là người sử dụng đất trên địa bàn huyện.

- *Công tác bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu*: Xây dựng và ban hành Kế hoạch số 1199/KH-UBND về việc triển khai thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu huyện Khánh Sơn giai đoạn 2017-2020. Đôn đốc các phòng ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cơ sở SXKD, hộ gia đình, cá nhân tích cực tham gia, hưởng ứng nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện. Tổ chức 01 cuộc kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại thị trấn Tô Hạp; Thường xuyên giám sát việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại bãi rác xã Sơn Trung và tình hình thực hiện xã hội hóa các mô hình thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tự quản tại các xã Ba Cùm Bắc, Sơn Hiệp, Sơn Bình và Sơn Lâm góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường và Luật Đa dạng sinh học tại các xã và thị trấn. Tổ chức thực hiện các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Tuần lễ Biển và Hải đảo; ngày Quốc tế về Đa dạng sinh học (22/5). Tổ chức mít tinh và phát động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới (5/6) tại UBND xã Ba Cùm Nam và Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2017 tại UBND thị trấn Tô Hạp. Vận động CB, CNVC và nhân dân thực hiện tổng dọn vệ sinh môi trường, phát dọn bờ bụi các trục đường các thôn, tổ dân phố vào các dịp lễ, tết. Tổ chức 2 lớp tập huấn Luật bảo vệ Môi trường và các văn bản dưới luật; xây dựng pano tuyên truyền nội dung về bảo vệ môi trường và làm hơn 100m băng rôn tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

Về quản lý khoáng sản, tài nguyên nước: Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị chức năng tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước theo chức năng nhiệm vụ phân cấp. Thường xuyên kiểm tra các trường hợp tham gia các hoạt động khoáng sản. Trong năm đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra về tình hình khai thác, vận chuyển, trái phép cát, đá xây dựng và 01 cuộc kiểm tra về tình hình khai thác, sử dụng nguồn nước ngầm trên địa bàn huyện. Ban hành Kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác giai đoạn 2017 – 2020 kèm theo Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND huyện. Phối hợp với Sở tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn pháp luật về khoáng sản cho các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện. Thực hiện hoàn thành trám lấp 12 giếng đào bỏ hoang không sử dụng tại xã Ba Cùm Nam, Sơn Hiệp và Sơn Bình để bảo vệ nguồn nước ngầm không bị ô nhiễm từ nguồn vốn hỗ trợ của Sở TN&MT tỉnh.

5. Tài chính, tín dụng, Bru chính – viễn thông:

Tài chính: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2017 là 9.704 triệu đồng, đạt 105,4% so kế hoạch.

Tổng thu ngân sách huyện ước thực hiện năm 2017 là 328.188 triệu đồng, đạt 105,4% so kế hoạch. Trong đó, thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp 7.619 triệu đồng; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 285.404 triệu đồng; Tổng chi ngân sách huyện ước thực hiện là 279.909 triệu đồng, đạt 115,6% kế hoạch,

trong đó chi đầu tư là 69.654 triệu đồng, chi thường xuyên 210.255 triệu đồng; nhìn chung, hoạt động thu chi ngân sách trên địa bàn đảm bảo cân đối, đúng quy định.

Ngân hàng:

Ngân hàng chính sách xã hội: Đã thực hiện tốt công tác cho vay xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác. Doanh số cho vay 52.295 triệu đồng (tăng 1.216 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2016). Doanh số thu nợ 30.951 triệu đồng; dư nợ cho vay là 141.116 triệu đồng, dư nợ tăng 22.808 triệu đồng tập trung vào các chương trình: cho vay hộ nghèo, cho vay hộ cận nghèo, cho vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, giải quyết việc làm và Chương trình sản xuất vùng khó khăn. Tỷ lệ nợ quá hạn còn 0,34%.

Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT : Thực hiện cho vay phát triển sản xuất kinh doanh theo Nghị định số 55/NĐ-CP, cho vay tiêu dùng; tổng thu tiền mặt năm 2017 ước thực hiện 647.000 triệu đồng, tổng chi tiền mặt ước thực hiện là 646.000 triệu đồng, dư nợ cho vay 80.000 triệu đồng, tăng 12% so cùng kỳ năm 2016.

Ngành Bưu chính - Viễn thông: Tiếp tục duy trì, phát triển các dịch vụ viễn thông phục vụ cho nhu cầu, thông tin liên lạc trên địa bàn.

6. Văn hóa – Xã hội

- Giáo dục và Đào tạo: Kết thúc năm học 2016-2017 có 342/342 học sinh tốt nghiệp THCS (đạt tỷ lệ 100%); 505/528 HS hoàn thành chương trình tiểu học (đạt tỷ lệ 95,6%); học sinh tốt nghiệp THPT đạt tỷ lệ 85%. Tính đến nay có 04 trường mầm non được công nhận đạt chuẩn Quốc gia (Trường Mầm non 1/6, Trường Mầm non Hoàng Oanh, Trường Mầm non Họa Mi, Trường Mầm non Sơn Ca). Số học sinh huy động đầu năm học 2017- 2018, gồm: Mầm non: 2.169 em (*trong đó Nhà trẻ 350 em, mẫu giáo 1.819 em*) ; Tiểu học: 2.731 học sinh, trung học cơ sở: 1.826 học sinh và THPT: 532 học sinh. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo đúng tiến độ đã đề ra: duy trì đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; duy trì chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập THCS; tiếp tục triển khai thực hiện phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập bậc trung học.

- Lao động - thương binh và xã hội: Công tác lao động - việc làm và dạy nghề: Tiến hành chiêu sinh các lớp dạy nghề phi nông nghiệp và nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quyết định số 1956/QĐ-TTg của Chính phủ. Qua đó đã mở được 09 lớp dạy nghề phi nông nghiệp, số lượng 240 học viên tham gia, với tổng kinh phí thực hiện là 656 triệu đồng. Phối hợp với Trung tâm khuyến nông tỉnh Khánh Hòa mở 02 lớp dạy nghề nông nghiệp trên địa bàn huyện với số lượng 60 học viên tham gia. Tạo việc làm mới cho hơn 1.091 lao động. Xây dựng Kế hoạch thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động, nhu cầu lao động huyện Khánh Sơn năm 2017.

Công tác chăm lo cho đối tượng chính sách và thực hiện các chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt. Hỗ trợ tiền Tết cho hộ nghèo với tổng số tiền 819,75 triệu đồng cho 3.279 hộ; cấp phát 242.235 kg gạo trợ cấp cho hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán. Tặng quà của BCD Tây Nguyên cho 200 hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng số tiền là 100 triệu đồng (500.000đ/01 suất). Phối hợp với Công ty Vinpearl tổ chức trao tặng

476 suất quà cho hộ nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 và 82 hộ gia đình bị thiệt hại do mưa lũ với tổng số tiền 320 triệu đồng.

Tặng quà tết cho 109 em có hoàn cảnh khó khăn với tổng giá trị 21,8 triệu đồng, tổ chức đưa 10 cháu tham dự Diễn đàn trẻ em tỉnh Khánh Hoà lần thứ III năm 2017 tại Thành phố Nha Trang; huy động quỹ “Bảo trợ trẻ em” được 45,215 triệu đồng...

Giải quyết kịp thời các chính sách ưu đãi người có công đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ cho người có công; giải đáp thỏa đáng, kịp thời các đơn thư phản ánh, kiến nghị của đối tượng, không có hiện tượng để đơn thư tồn đọng, kéo dài. Công tác chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đảm bảo đúng đối tượng, đủ số lượng. Các ngày lễ, tết đều có kế hoạch đi thăm, hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách; Tặng quà cho 50 đối tượng chính sách tiêu biểu (400.000 đồng/ 01 suất) với tổng số tiền 20 triệu đồng (*tặng bằng tiền mặt nguồn ngân sách huyện*) và quà của Chủ tịch nước cho 317 ĐTCS (325 suất) với tổng số tiền là 65,2 triệu đồng. Hỗ trợ tiền tết cho các đối tượng Chính sách theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà cho 384 người (392 suất) với tổng số tiền 157,3 triệu đồng. Chi trả 335 suất quà cho các đối tượng chính sách nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (01/5/2017) với tổng số tiền 50,25 triệu đồng và 335 suất quà cho các đối tượng chính sách nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh 2/9/2017 với số tiền 50,25 triệu đồng (Theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà).

Tổ chức lễ đặt vòng hoa viếng Nghĩa trang Liệt sỹ và Đài tưởng niệm nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017. Tổ chức kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/1947 -27/7/2017). Qua đó đã trao tặng 222 suất quà của chủ tịch nước, 178 suất quà của UBND tỉnh và 98 suất quà của UBND huyện cho các đối tượng chính sách với số tiền là 178,4 triệu đồng.

Thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng trong năm 2017 cho các đối tượng Bảo trợ xã hội với số 3,7 tỷ đồng, chi trả trợ cấp mai táng phí và trợ cấp đột xuất với số tiền 300.000.000 đồng.

Thực hiện chi trả ưu đãi trong giáo dục đào tạo cho 18 em học sinh, sinh viên được hỗ trợ chế độ ưu đãi giáo dục với số tiền 70,39 triệu đồng. Triển khai tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội; kiện toàn Đội công tác kiểm tra liên ngành phòng chống tệ nạn xã hội của huyện (Đội kiểm tra liên ngành 178; tổ chức kịp thời các hoạt động truyền thông phòng chống xâm hại tình dục trẻ em, phòng chống ma túy, mại dâm và triển khai các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực bình đẳng giới. Đảm bảo 8/8 xã, thị trấn thực hiện công tác xây dựng xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, ma túy đạt 100% kế hoạch.

Phối hợp với BHXH Khánh Sơn tiến hành cấp bổ sung và điều chỉnh thông tin trên thẻ BHYT cho các đối tượng là người nghèo, cận nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số của các xã, thị trấn. Qua đó đã tiến hành cấp được hơn 11.850 thẻ BHYT cho các đối tượng là người nghèo, cận nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

- **Y tế:** Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh trong nhân dân; trong năm 2017 đã khám cho khoảng 53.234 lượt người, đạt 91,78% kế hoạch và điều trị

nội trú cho 5.708 lượt bệnh nhân; phát hiện và điều trị kịp thời cho 05 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết Dengue, giảm 79,16% so cùng kỳ năm 2016 và 187 trường hợp bệnh tay chân miệng, gồm 07 ổ dịch, trong đó 03 ổ dịch tại các trường mầm non; 17 trường hợp bệnh quai bị; 03 trường hợp bệnh sốt rét; công suất sử dụng giường bệnh đạt 97,24%. Tổ chức khám sức khỏe tuyển sinh quân sự và khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2017 tại trạm Y tế các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Triển khai tiêm chủng vacxin phòng bệnh sởi – Rubella trên toàn huyện.

Công tác vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm được đảm bảo, Triển khai tháng hành động vì chất lượng VSATTP năm 2017 trên địa bàn huyện. Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện đã tổ chức 03 đợt thanh kiểm tra VSATTP trong dịp Tết nguyên đán Đinh Dậu, trong Tháng hành động vì chất lượng VSATTP, dịp Tết Trung thu năm 2017, kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, chế biến và sử dụng phụ gia thực phẩm, thực phẩm chức năng, kiểm tra 48 cơ sở, phát hiện 4 cơ sở vi phạm. Đoàn đã kịp thời nhắc nhở, xử lý các cơ sở vi phạm các quy định về VSATTP. Tổ chức 01 đợt thanh kiểm tra về dược phẩm, mỹ phẩm tại các cơ sở kinh doanh dược phẩm và các quầy tạp hóa, đã kiểm tra 14 cơ sở, trong đó có 06 cơ sở vi phạm và đã hủy tại chỗ các sản phẩm kém chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc. Do đặc thù huyện miền núi, dân cư sống rải rác nên quản lý ATTP còn khó khăn, hơn nữa một số cơ sở chưa cử người tham gia tập huấn VSATTP nên kiến thức về an toàn thực phẩm còn yếu dẫn đến việc vi phạm các quy định về VSATTP.

- Văn hoá thông tin -Thể thao- Du lịch, TT-TH

+ Văn hóa thông tin – Thể thao: Tập trung tuyên truyền và tổ chức các hoạt động VHVN-TDĐT để chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2017; tham gia ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam (19/4); tham gia Liên hoan tuyên truyền lưu động tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIII; tham gia Hội diễn văn nghệ và hội thao ngành Văn hóa Thể thao tỉnh Khánh Hòa; phối hợp triển lãm lưu động bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam” tại huyện Khánh Sơn; Phối hợp với Trung tâm Bảo tồn Di tích tỉnh tổ chức Hội thi tìm hiểu di sản văn hóa huyện Khánh Sơn ; tổ chức thành công Đại hội TDĐT huyện Khánh Sơn lần thứ V năm 2017; tổ chức thanh kiểm tra, xử lý vi phạm về văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa, trong đó tập trung kiểm tra việc buôn bán băng đĩa nhạc in sao lậu, xuất bản phẩm, lịch lốc, trò chơi điện tử; đồng thời hướng dẫn chỉ đạo UBND các xã thị trấn tăng cường hoạt động kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn quản lý. Qua đó, đã kịp thời ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực, đảm bảo các hoạt động văn hóa lành mạnh trên địa bàn toàn huyện.

- Du lịch: Để thu hút khách tham quan, du lịch trong năm UBND huyện đã tập trung quảng bá danh lam thắng cảnh thác Tà Gụ - xã Sơn Hiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng để du khách biết. Đồng thời đã đầu tư hạng mục công trình như: đầu tư sửa chữa nhà dài thôn Hòn Dung đến nay đã hoàn thành; đối với dự án nâng cấp đường vào khu du lịch thác Tà Gụ, dự án dừng chân đỉnh đèo, dự án thác nước tạo cảnh quan Cây Da, xã

Ba Cụm Bắc các dự án trên chủ đầu tư cùng đơn vị tư vấn đã hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chuẩn bị thi công.

- *Truyền thanh-Truyền hình*: Đài TT-TH huyện cũng đã thực hiện tốt việc cộng tác với 259/220 tin-bài phát trên sóng Đài Phát thanh-Truyền hình Khánh Hòa, đạt 117% kế hoạch. Duy trì lịch phát sóng 24 chương trình thời sự địa phương bằng 2 thứ tiếng (Việt và Raglai) vào thứ 2 hàng tuần trên sóng FM của đài huyện, nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin và góp phần giữ gìn - phát huy bản sắc văn hoá của đồng bào dân tộc RagLai.

- **Dân số - KHHGD**: Tích cực tuyên truyền, vận động về công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, đẩy mạnh các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản đến các vùng đặc biệt khó khăn; tổ chức hội thảo chuyên đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tổ chức xây dựng 04 thôn không có người sinh con thứ 3, đạt 133%KH; tư vấn 02 buổi với 423 người tham dự nhờ vậy số người sinh con thứ 3 giảm 5% so với cùng kỳ; mức giảm tỷ suất sinh -0,37 % đạt 105% kế hoạch. Triển khai thực hiện đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh, kết quả đạt được 325 người, đạt 108,3% kế hoạch; trong năm 2017 có 10 trường hợp tảo hôn, giảm 33 trường hợp so với năm 2016, không có trường hợp hôn nhân cận huyết thống.

- **Hội chữ thập đỏ**: đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh; công tác cứu trợ nhân đạo cho người nghèo, người khuyết tật, nạn nhân chất độc màu da cam; thực hiện tốt việc hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ nhân dân, hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học.

7. Công tác nội vụ, cải cách hành chính, tôn giáo, dân tộc

Công tác nội vụ: Giải quyết kịp thời các chế độ nâng lương, bổ nhiệm ngạch, xếp lương, nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội cho cán bộ, công chức; xây dựng đề án vị trí việc làm trình UBND tỉnh phê duyệt. Quyết định phân bổ 88 chỉ tiêu biên chế hành chính, 31 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/NĐ-CP của Chính phủ cho các cơ quan. Đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức hành chính năm 2018. Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo UBND huyện và thanh niên năm 2017.

Công tác tôn giáo: Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực tôn giáo. Tổ chức họp giao ban với các tổ chức tôn giáo để nắm tình hình và hướng dẫn sinh hoạt đúng quy định của pháp luật. Kịp thời báo cáo tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn cho các cơ quan chức năng. Phối hợp với Ban Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa tổ chức tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tôn giáo năm 2017 cho 150 người là những người hoạt động không chuyên trách và người đứng đầu các điểm nhóm tại các xã, thị trấn. Rà soát, cập nhật số liệu, đánh giá thực trạng và xu hướng vận động, phát triển đạo Tin lành tại các địa phương báo cáo Ban tôn giáo tỉnh; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn quán triệt về nội dung sinh hoạt đạo Tin lành ngoài cơ sở thờ tự đúng với tinh thần quy định của pháp luật về hoạt động tôn giáo.

- *Công tác cải cách hành chính*: Xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2017 đồng thời thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy hành chính từ huyện đến cơ sở, giải quyết thủ tục hành chính kịp thời theo quy định cho tổ chức và công dân. Tổ chức triển khai một

số nhiệm vụ trọng tâm và chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, nghiêm khắc chấn chỉnh những cơ quan, đơn vị có hồ sơ trễ hẹn; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

Thành lập Đoàn tham gia cuộc thi “ Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ” năm 2017 đạt giải khuyến khích của tỉnh.

- Kết quả thực hiện hồ sơ tại bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã:

+ *Cấp huyện*: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 897 hồ sơ, số hồ sơ đã giải quyết 835 hồ sơ đạt 93,09% trong đó: hồ sơ trước hạn 752 hồ sơ đạt 90,06%; hồ sơ đúng hạn 38 hồ sơ đạt 4,5%; hồ sơ trễ hạn 43 hồ sơ chiếm 5,15%; hồ sơ đang giải quyết 62 hồ sơ chiếm 6,9% (số liệu tính đến ngày 24/11/2017).

+ *Cấp xã*: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 2088 hồ sơ, số hồ sơ đã giải quyết 2071 hồ sơ đạt 99,19% trong đó: hồ sơ trước hạn 1652 hồ sơ đạt 79,7%; hồ sơ đúng hạn 200 hồ sơ đạt 9,66%; hồ sơ trễ hạn 219 hồ sơ chiếm 10,57%; hồ sơ đang giải quyết 17 hồ sơ chiếm 0,81%. (số liệu tính đến ngày 24/11/2017).

Công tác dân tộc: Thực hiện Chương trình hỗ trợ trực tiếp theo Quyết định 102/2009QĐ-TTg cho người dân thuộc hộ nghèo DTTS với tổng kinh phí 996 triệu đồng (hỗ trợ bằng tiền mặt). Chính sách hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình phát triển sản xuất theo Quyết định 3347/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa với 80 hộ nghèo và cận nghèo tham gia, tổng kinh phí thực hiện là 957,6 triệu đồng, nhờ đó đồng bào đã hăng hái đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư chăm sóc cây trồng, vật nuôi, đời sống ngày một ổn định hơn... Đồng thời thực hiện tốt các chương trình xây dựng nhân rộng mô hình phát triển sản xuất mới, chương trình tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho DB DTTS, chính sách đối với người có uy tín trong DB DTTS và các chính sách an sinh xã hội.

8. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Công tác tư pháp: Tiến hành rà soát, hệ thống hóa văn bản do HĐND&UBND và rà soát các văn bản QPPL có nội dung trái với Hiến pháp 2013; đã rà soát 3.638 văn bản các loại, trong đó: 1.460 Quyết định, 1.400 công văn, 214 báo cáo, 73 thông báo, 210 tờ trình, 94 văn bản Ban chỉ đạo, 23 Giấy phép xây dựng; 12 Nghị quyết HĐND do HĐND&UBND ban hành, qua công tác rà soát không phát hiện sai sót. Đối với văn bản do HĐND&UBND cấp xã, thị trấn ban hành đã rà soát 48 Nghị quyết, 4.109 văn bản hành chính các loại; qua rà soát, nhìn chung các đơn vị đều thực hiện tốt, đúng với các quy định hiện hành, tuy nhiên vẫn còn một số ít văn bản trình bày chưa đúng theo thể thức trình bày văn bản theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ. Qua rà soát, đã phát hiện và đề nghị khắc phục những sai sót về thể thức trình bày văn bản.

Triển khai kế hoạch tuyên truyền PBGDPL ở địa phương, cụ thể: 02 Kế hoạch về công tác PBGDPL năm 2017 trên địa bàn huyện; 02 kế hoạch tuyên truyền quý của Hội đồng PBGDPL và kế hoạch tuyên truyền ngày pháp luật Việt Nam. Tổ chức Hội nghị giới thiệu những văn bản pháp luật mới được Quốc hội thông qua năm 2016 và năm 2017.

Công tác thanh tra: Đã tiến hành 07 cuộc thanh tra, trong đó : 02 cuộc chuyển từ năm 2016 sang, 01 cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng theo kế hoạch của Thanh tra tỉnh, 04 cuộc thanh tra hành chính. Đến nay đã hoàn thành và ban hành kết luận 07/07 cuộc, đạt 100% kế hoạch.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Bộ phận tiếp công dân đã tiếp 24 lượt (cấp huyện 10 lượt, cấp xã 14 lượt) công dân liên quan đến công tác đền bù giải tỏa, cấp đất tái định cư và một số kiến nghị khác liên quan đến trật tự xã hội ở địa phương; tiếp nhận 24 đơn, thư khiếu nại, tố cáo; trong đó 09 đơn kiến nghị và 15 đơn tố cáo, khiếu nại. Qua thụ lý đã giải thích, hướng dẫn cho công dân hiểu rõ về các quy định của Luật khiếu nại, tố cáo và các chế độ chính sách của Nhà nước.

9. Quốc phòng và An ninh:

Quốc phòng: Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các mệnh lệnh, chỉ thị sẵn sàng chiến đấu, tổ chức kiểm tra, kiểm soát nắm chắc tình hình an ninh chính trị trên địa bàn, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt các bước trong tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2017, kết quả giao quân 47/47 chỉ tiêu, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Tổ chức luyện tập chuyên trạng thái sẵn sàng chiến đấu cùng với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, tổ chức diễn tập cho 02 xã Sơn Bình, xã Thành Sơn với kết quả hoàn thành tốt nhiệm vụ; bên cạnh đó Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức diễn tập CH-TM1 bên 1 cấp trên bản đồ và đã đạt kết quả khá; tổ chức diễn tập Phòng chống cháy rừng. Đã tổ chức thành công Đại hội Thi đua quyết thắng năm 2017.

An ninh : Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định; công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, phòng chống cháy nổ được tăng cường. Từ đầu năm đến nay, phạm pháp hình sự xảy ra 07 vụ (tăng 03 vụ so với năm 2016), đã điều tra làm rõ 06/07 vụ. Phát hiện bắt giữ 13 vụ về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép so với cùng kỳ năm 2016 tăng 06 vụ, thu giữ 18,554m³ gỗ, tạm giữ 3 xe ô tô, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 13 đối tượng với số tiền 75,387 triệu đồng.

Tình hình trật tự ATGT: Xảy ra 04 vụ TNGT nghiêm trọng, làm chết 04 người, bị thương 02 người, so với cùng kỳ năm 2016 tăng 3 vụ (tăng 03 người chết và 01 người bị thương. Công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông, lực lượng cảnh sát giao thông đã tăng cường tổ chức tuần tra kiểm soát trên các tuyến, địa bàn trọng điểm phát hiện 1.073 trường hợp vi phạm(so với năm 2016 tăng 189 trường hợp, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 248,840 triệu đồng.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới:

1.1 Công tác tuyên truyền: Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các pa nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu và lồng ghép tuyên truyền thông qua các cuộc họp thôn tại các xã để tuyên truyền các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM do Trung ương, tỉnh, huyện ban hành; Trong năm 2017 Đài truyền thanh – truyền hình huyện Khánh Sơn có khoảng 150 tin, 45 bài và 5 chuyên mục có nội dung tuyên truyền về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; xây dựng kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 13/4/2017 phát động

phong trào “Nông dân Khánh Sơn thi đua lao động sản xuất kinh doanh giỏi, chung tay xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2017-2020; tuyên truyền xây dựng gia đình văn hóa, bảo vệ môi trường; tích cực tham gia sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững... Ngoài ra, việc tuyên truyền xây dựng NTM còn được thực hiện lồng ghép qua các lớp tập huấn bồi dưỡng về nông thôn mới; lồng ghép với các cuộc vận động của các tổ chức đoàn thể như: Cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, gắn xây dựng NTM”; “tuổi trẻ chung tay xây dựng NTM”; phụ nữ với mô hình “5 không 3 sạch”, nông dân với kế hoạch “phát huy nội lực để phát triển cộng đồng, góp phần xây dựng NTM và phát huy dân chủ cơ sở”

1.2 Công tác đào tạo tập huấn: Thực hiện Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020, trong năm 2017 đã triển khai tham gia và tổ chức các lớp tập huấn sau:

- Cấp tỉnh: Tham gia các lớp tập huấn do VPĐP tỉnh tổ chức 4 lớp với tổng số 70 lượt cán bộ cấp huyện, xã tham gia; Tham gia lớp tập huấn do Chi Cục phát triển nông thôn tổ chức 1 lớp với tổng số 22 lượt cán bộ cấp huyện, xã tham gia.

- Cấp huyện: Tổ chức tại huyện: Từ ngày 26/7/2017 đến ngày 28/7/2017 BCD nông thôn mới huyện đã tổ chức 01 lớp tập huấn với tổng số 105 lượt cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp xã, thôn tham gia.

- Cấp xã: Mở 9 lớp tuyên truyền về Pháp luật; 40 lớp Chăm sóc cây trồng - Chương trình Khuyến nông; 4 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chôm chôm, bưởi da xanh do Ban quản lý Đề án phát triển cây ăn quả huyện tổ chức; 1 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chôm chôm, sầu riêng do Ban dân tộc tỉnh tổ chức trên địa bàn huyện. 1 lớp tập huấn về vệ sinh thực phẩm, Pano khẩu hiệu về vệ sinh môi trường tại xã Ba Cạm Bắc.

1.3 Hỗ trợ phát triển sản xuất: Triển khai Quyết định 661/QĐ-UBND ngày 13/03/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020 đến các thôn, đặc biệt là một số thay đổi trong chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất; Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp năm 2017 cho các huyện, thị xã, thành phố. Trong năm 2017 tổng nguồn vốn đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn huyện là: 17.602,662 triệu đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh 7.429 triệu; dân đóng góp 10.174 triệu đồng. Tập trung đầu tư những loại cây có giá trị kinh tế cao trên địa bàn như cây Sầu riêng, cây chôm chôm, cây bưởi da xanh và cây mít tím. Tổng diện tích chuyển đổi năm 2017 là: 228,79 ha. Tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình khuyến nông như sau: Mô hình trồng cây Mắc ca chăm sóc năm thứ 4 với tổng diện tích 2 ha, phát triển tốt; Mô hình trồng cây bưởi da xanh với tổng diện tích 2,8 ha thực hiện năm 2016, chăm sóc năm thứ 2 phát triển tốt; Mô hình thâm canh cây sầu riêng và thâm canh cây cà phê với tổng diện tích 1,8 ha đang thực hiện

1.4 .Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

- Về xây dựng cơ sở hạ tầng:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư với tổng kinh phí là:	11.277 triệu đồng
Trong đó:	
Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Sơn Hiệp:	1.161 triệu đồng
Nối tiếp đường BTXM từ thôn Hòn Gầm đi Suối Me:	1.196 triệu đồng
Đập dâng Suối Mã:	2.520 triệu đồng
Nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt xã Ba Cùm Bắc:	3.400 triệu đồng
Sửa chữa hệ thống nước xã Sơn Hiệp:	2.000 triệu đồng
Trụ sở UBND xã Thành Sơn:	1.000 triệu đồng

1.5. Hiện trạng đạt tiêu chí nông thôn mới

Kết quả dự kiến đạt các tiêu chí năm 2017 như sau:

- Xã Sơn Hiệp đạt 13 tiêu chí
- Xã Sơn Bình đạt 12 tiêu chí
- Xã Sơn Lâm đạt 11 tiêu chí
- Xã Sơn trung, Ba cùm Bắc đạt 10 tiêu chí
- Xã Ba Cùm Nam đạt 9 tiêu chí
- Thành Sơn đạt 8 tiêu chí
- 03 xã đạt 9 tiêu chí (xã Sơn Trung, xã Ba Cùm Bắc và xã Ba Cùm Nam).
- 01 xã đạt 7 tiêu chí (xã Thành Sơn).

2. Chương trình Phát triển hệ thống đô thị:

Kế hoạch vốn tỉnh giao 5.377 triệu đồng gồm bố trí để đầu tư bước đầu Dự án Đường D9 với kinh phí 3.000 triệu đồng; Đến nay dự án đang trong giai đoạn đền bù giải phóng mặt bằng. Ước kế hoạch giải ngân thanh toán ngân sách tỉnh 3.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao. Xây dựng Nhà làm việc Huyện ủy Khánh Sơn với kinh phí 2.377 triệu đồng và ngân sách huyện đối ứng là 400 triệu đồng; Hiện nay công trình đang trong quá trình hoàn thiện, ước cuối năm thực hiện giải ngân thanh toán 100% kế hoạch.

3. Chương trình phát triển KT-XH vùng ĐBĐT thiểu số và miền núi:

Kịp thời triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, chế độ ưu đãi của Nhà nước; chủ động xây dựng kế hoạch và phương án triển khai thực hiện các chương trình trọng tâm, trọng điểm trên địa bàn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương với kết quả thực hiện như sau:

3.1. Chính sách hỗ trợ trực tiếp theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ: Tổng số đối tượng thụ hưởng: 10.107 khẩu/2.454 hộ với kinh phí đã thực hiện là 996 triệu đồng đã đem lại cho các hộ dân nghèo bớt khó khăn về kinh phí mua giống; phân bón; thuốc trừ sâu trong quá trình sản xuất phát triển kinh tế gia đình.

3.2. Chính sách vay vốn phát triển sản xuất: Do các xã, thị trấn rà soát nhu cầu chậm ảnh hưởng việc tổng hợp, UBND huyện không thực hiện nhu cầu vay năm 2017.

3.3. *Chính sách hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình phát triển sản xuất theo Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa:* Đã phê duyệt 80 hộ tham gia chương trình xây dựng và nhân rộng mô hình phát triển kinh tế hộ năm 2017, với kinh phí đã giải ngân: 957,6 triệu đồng. Các mô hình đầu tư xây dựng năm 2017 hiện đang trong thời kỳ kiến thiết cơ bản, ngoại trừ một số hộ trồng mía tím đã ứng vốn từ đầu năm; một số hộ chăn nuôi heo phát triển tốt. Nhìn chung việc chấp hành chế độ, chính sách của các đối tượng thụ hưởng tương đối tốt, biết cách đầu tư và chăm sóc cây trồng, vật nuôi đảm bảo yêu cầu của chương trình.

3.4. *Chính sách tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho đồng bào DTTS:* Trong năm đã mở 8 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức hiểu biết pháp luật cho đồng bào DTTS trên địa bàn huyện với tổng số học viên tham dự: 480 học viên; đã giải ngân: 60 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao.

3.5. *Chính sách tuyên truyền về chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ:* Đã triển khai và tổ chức thực hiện được 8 lớp tại các xã và thị trấn trên địa bàn huyện, phương pháp và hình thức tuyên truyền phù hợp với trình độ nhận thức của đối tượng được tuyên truyền. Tổng số học viên tham gia: 480 học viên, với kinh phí thực hiện: 60 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao.

3.6. *Chính sách đối với người có uy tín:* Tổng số người uy tín được UBND tỉnh Quyết định công nhận là 27 người; trong năm đã hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần cho 27 đối tượng với mỗi suất quà có giá trị 0,4 triệu đồng nhân dịp tết Nguyên đán 2017 với tổng số tiền là 10,8 triệu đồng.

3.7. *Chính sách an sinh – xã hội:* Hỗ trợ lắp đặt hệ thống nước sạch sinh hoạt vào hộ gia đình cho 265 hộ với định mức 1,5 triệu đồng/hộ, với kinh phí ước thực hiện là 848 triệu đồng. Trả nợ công trình Đường từ UBND xã Ba Cạm Bắc đi khu sản xuất Suối Lò Ô với tổng kinh phí 1.073 triệu đồng; xây dựng mới dự án: Đường vào khu sản xuất thôn Cô Róa xã Sơn Lâm và dự án Đường vào khu sản xuất thôn Hòn Dung đi thôn Tà Gụ với tổng mức đầu tư được duyệt của 2 dự án là 7.900 triệu đồng; Kế hoạch vốn năm 2017 cho 02 dự án là 6.690 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 6.690 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao (Bao gồm: Ngân sách tỉnh 4.320 triệu đồng và ngân sách huyện 2.370 triệu đồng).

Qua triển khai thực hiện các chính sách, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện đáng kể, góp phần tăng nguồn thu nhập cho người dân trên địa bàn huyện. Từ những mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng; kinh tế hộ gia đình của người đồng bào thiểu số bước đầu đã cho thu nhập cao hơn những năm trước, người dân đã biết tích lũy và mua sắm trang thiết bị phục sản xuất, vật dụng trong gia đình góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững tại địa phương.

4. Chương trình phát triển nguồn nhân lực:

4.1 *Về công tác cán bộ:* Thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016- 2020, UBND huyện Khánh Sơn phối hợp với Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm Bồi

dưỡng chính trị huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng lí luận chính trị cho tất cả các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện bao gồm: 05 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính, 01 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, 24 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình cán sự, 05 công chức tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, phó phòng, 07 công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 3 tại Trường quân sự tỉnh, cử cán bộ, công chức xã bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo Đề án 1956; Bí thư, phó bí thư Đảng ủy 06 người; cử 14 cán bộ, công chức theo học Đại học, trong đó Đại học Luật kinh tế 13 người, Đại học Lâm sinh 01 người; cử 07 cán bộ, công chức theo học Trung cấp Luật....

4.2 Về đầu tư cơ sở hạ tầng: Trong năm đã bố trí vốn trả nợ công trình Trường Tiểu học Sơn Bình giai đoạn 2 với tổng kinh phí 2.000 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 2.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao; xây dựng mới dự án: Trường Tiểu học Ba Cùm Bắc (Điểm Dốc Trầu) giai đoạn 2 với tổng mức đầu tư được duyệt là 5.413 triệu đồng; Kế hoạch vốn năm 2017 cho dự án là 3.000 triệu đồng, đến nay đã giải ngân 3.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao; Hoàn tất thủ tục phê duyệt hồ sơ Báo cáo KT-KT công trình đầu tư năm 2018 là Trường tiểu học Sơn Lâm giai đoạn 2 với nguồn vốn được thỏa thuận là 5.995 triệu đồng;

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 vẫn còn nhiều khó khăn nhưng với sự hỗ trợ của tỉnh, sự lãnh đạo sâu sát của Huyện ủy, giám sát của HĐND huyện, công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện và sự phối hợp của các ngành, Đoàn thể chính trị - xã hội nên tình hình kinh tế xã hội huyện ổn định và phát triển: Giá trị sản xuất (GTSX) nông - lâm - thủy sản năm 2017 đạt 145.150 triệu đồng bằng 91,59% KH tăng 5,79% so cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 143,59 tỷ tăng 13% so với cùng kỳ, tổng diện tích cây lâu năm 2.785 ha bằng 108% KH tăng 18,06% so với cùng kỳ, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9.704 triệu đồng đạt 105,4% so với KH, giá trị cước vận tải đạt 10.075 triệu đồng, đạt 145,51% so KH....; các chương trình trọng điểm được triển khai kịp thời, hiệu quả góp phần phát triển kinh tế xã hội của huyện; lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế được quan tâm chỉ đạo; chính sách đối với người có công, các chính sách an sinh xã hội được giải quyết kịp thời; công tác cải cách hành chính, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đấu tranh phòng chống tham nhũng được chú trọng, an ninh chính trị, TTATXH được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế như sau:

Tình hình tai nạn giao thông tăng so với cùng kỳ năm 2016 (tăng 03 vụ, tăng 03 người chết và 01 người bị thương).

Công tác tham mưu của một số phòng, ban và UBND các xã, thị trấn chưa đạt yêu cầu về chất lượng công việc cũng như tiến độ.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp chưa ổn định, nhỏ lẻ dẫn đến nguồn thu thuế đạt thấp.

Hoạt động khai thác cát trái phép tuy được tập trung xử lý, nhưng vẫn còn hiện tượng các đối tượng khai thác trái phép vào ngày nghỉ lễ. Một số địa phương chưa làm tốt công tác quản lý tài nguyên khoáng sản.

Công tác quản lý đất rừng còn lỏng lẻo dẫn đến một số hộ dân lấn chiếm đất rừng phòng hộ để làm nương rẫy.

Công tác đền bù GPMB để xây dựng các dự án còn chậm chưa đạt so với yêu cầu và kế hoạch đề ra.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

1. Mục tiêu tổng quát: Năm 2018 thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ của tỉnh Khánh Hòa và các Nghị quyết của HĐND huyện. Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương làm cơ sở cho việc phát triển kinh tế xã hội. Tiếp tục chuyên giao khoa học kỹ thuật và đẩy mạnh sản xuất; tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng; thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào DTTS, chăm lo cải thiện đời sống cho nhân dân.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

a) Các chỉ tiêu về kinh tế:

- Tổng diện tích gieo trồng: 5.013 ha.
- Sản lượng lương thực có hạt: 4.800 tấn.
- Trồng rừng sản xuất: 300ha
- Tỷ lệ che phủ rừng: 63,6%.
- Chăn nuôi:
 - + Đàn trâu: 180 con
 - + Đàn bò: 5.000 con
 - + Đàn heo: 5.200 con
 - + Đàn gia cầm: 36.200 con
- Giá trị sản xuất Nông Lâm nghiệp tăng 10%
- Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN: tăng 10,73%.
- Thu ngân sách trên địa bàn huyện: 9.360 triệu đồng
- Tổng thu ngân sách huyện: 264.021 triệu đồng (không kể thu chuyển giao),

trong đó:

Thu cân đối ngân sách huyện: 264.021 triệu đồng

Ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp: 6.406 triệu đồng

Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 257.615 triệu đồng.

- Tổng chi ngân sách huyện: 264.021 triệu đồng (không kể chi chuyển giao).

Chi cân đối ngân sách huyện: 264.021 triệu đồng.

Chi đầu tư phát triển: 31.100 triệu đồng (Trong đó nguồn phân cấp 30.600 triệu đồng, nguồn cấp QSDĐ 500 triệu đồng).

Chi thường xuyên: 217.675 triệu đồng.

Dự phòng chi: 6.872 triệu đồng.

Nguồn thực hiện cải cách tiền lương 8.374 triệu đồng.

Tiếp tục triển khai, thực hiện các Chương trình trọng điểm của tỉnh năm 2018 và giai đoạn 2016-2020 như: Chương trình phát triển đô thị, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & Miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, chương trình 135, chương trình phát triển nguồn nhân lực.

b) Các chỉ tiêu về Văn hóa - Xã hội:

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học 100%; Tốt nghiệp THCS 100 %, THPT 95%.

- Mức giảm tỷ suất sinh 0,35 %
- Số hộ nghèo giảm trong năm: 200 hộ.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn dưới: 32,1%.
- Tỷ lệ dân cư sử dụng nước hợp vệ sinh: 88%.
- Số giường bệnh/1 vạn dân: 37 giường
- Tuyển mới, đào tạo nghề 720 người.

3. Nhiệm vụ và những giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018:

3.1. Sản xuất nông - lâm nghiệp:

Nông nghiệp: Duy trì diện tích các loại giống cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng ở địa phương, cho năng suất và giá trị kinh tế cao như: Sầu Riêng, Bưởi, Chôm chôm, Mía Tím, Cây Tiêu, cà phê... Khuyến khích thành lập và phát triển mô hình kinh tế trang trại trong sản xuất nông lâm nghiệp. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng khác đạt hiệu quả kinh tế cao hơn. Tiếp tục triển khai và kiểm tra việc thực hiện đề án cây ăn quả (Chôm chôm và Bưởi da xanh). Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng và vật nuôi. Tiếp tục hỗ trợ nhân dân khắc phục thiệt hại về cây trồng do bão số 12 năm 2017 gây ra để ổn định phát triển sản xuất.

Lâm nghiệp: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quản lý bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng, chăm sóc rừng trồng góp phần vào việc bảo vệ môi trường sinh thái, tạo việc làm cho người lao động. Tập trung tuyên truyền cho người dân nhằm nâng cao hiểu biết, hạn chế tình trạng mua bán gỗ rừng trồng khi chưa đến tuổi khai thác. Tiếp tục làm việc với các công ty trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh sản phẩm lâm nghiệp để liên kết sản xuất với người dân trồng rừng, để người dân yên tâm sản xuất. Tiếp tục triển khai thực hiện đề án khoanh nuôi và phát triển cây lồ ô, đề án trồng thử nghiệm cây măng le.

3.2. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, thương mại – dịch vụ

Sản xuất CN, TTCN: Tiếp tục quy hoạch và phát triển các vùng nguyên liệu chuyên canh có chất lượng phục vụ sản xuất công nghiệp - TTCN. Khuyến khích phát triển một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn, ngành nghề truyền thống, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư sản xuất trên địa bàn.

Thương mại - Dịch vụ: Thực hiện các biện pháp nhằm tăng tổng mức bán lẻ so với năm 2017; tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Trung tâm Dịch vụ - Thương mại huyện, tổ chức thu mua nông sản, cung cấp các mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số để bảo đảm quyền lợi cho người sản xuất và tiêu dùng; dự trữ hàng hóa phục vụ nhân dân khi có thiên tai, bão lũ và các ngày lễ, tết góp phần bình ổn giá cả thị trường.

3.3. Xây dựng cơ bản

Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn phân cấp và nguồn vốn các chương trình kinh tế - xã hội miền núi, nguồn chương trình phát triển hệ thống đô thị, chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, Chương trình 135, Chương trình nước sạch nông thôn, chương trình phát triển nguồn nhân lực để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất, dân sinh; tăng cường quản lý, giám sát chất lượng công

trình; thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư trên địa bàn huyện; chỉ đạo quyết toán vốn đầu tư theo quy định, thanh toán vốn đầu tư các công trình; tăng cường quản lý trật tự đô thị; kiên quyết xử lý các trường hợp xây dựng không phép; tập trung quản lý tốt các quy hoạch xây dựng trên địa bàn.

3.4. Công tác Tài nguyên & Môi trường, khoáng sản

Hoàn thành công tác cấp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2016-2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2019; thực hiện tốt công tác thống kê đất đai năm 2017, hoàn thành kê khai, đăng ký, cấp GCN QSD đất theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2016 - 2020 cho UBND các xã, thị trấn làm cơ sở xây dựng phương án phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ cho việc thu hồi đất, giao đất đầu tư xây dựng các công trình theo quy hoạch được phê duyệt; tăng cường công tác quản lý đất đai; tăng cường kiểm tra, xử lý hành vi khai thác cát trái phép.

Tiếp tục triển khai việc kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường, khoáng sản; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức tự giác bảo vệ môi trường trong toàn dân, đảm bảo cho môi trường xanh - sạch - đẹp.

3.5. Tài chính - Ngân hàng:

Tài chính: Kiểm tra, nắm vững doanh thu và tình hình tài chính của các cơ sở kinh doanh để đảm bảo thu đúng, thu đủ; tăng cường công tác thanh kiểm tra quản lý, thu chi ngân sách ở các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn nhằm đảm bảo thu chi đúng quy định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tập trung xây dựng kế hoạch giải pháp tăng cường thu ngân sách, nhất là nợ thuế quá hạn.

Ngân hàng: Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và hộ gia đình vay vốn đầu tư phát triển kinh tế; quan tâm đến các hộ gia đình chính sách được vay vốn với lãi suất ưu đãi để phát triển sản xuất. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp với đoàn thể hướng dẫn các hộ sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

3.6 Văn hóa - xã hội:

- *Giáo dục và Đào tạo:* Tiếp tục thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số học sinh, huy động ra lớp ở tất cả các cấp học. Tổ chức tốt các hoạt động dạy học, giữ vững chất lượng giáo dục; chỉ đạo làm tốt công tác khuyến học khuyến tài. Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở.

- *Y tế, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ bà mẹ, trẻ em:* Đảm bảo cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản cho người dân. Nâng cao năng lực giám sát phát hiện và khống chế các dịch bệnh, tăng cường các biện pháp kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, các cơ sở kinh doanh mỹ phẩm, tuyên truyền vận động người dân tham gia đóng bảo hiểm y tế.

Phấn đấu giảm tỷ suất sinh, giảm tỷ lệ gia tăng dân số, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng; bảo đảm 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc thường xuyên.

- *Văn hóa và thông tin, thể dục thể thao:* Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa và thể thao; tuyên truyền phục vụ tốt các ngày lễ và ngày kỷ niệm lớn trong năm; đặc biệt tập trung tuyên truyền mừng đảng, mừng xuân Mậu Tuất năm 2018; tổ chức tốt các hoạt động phong trào văn hóa - văn nghệ, hoạt động lễ hội; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về gia đình ở

cơ sở; triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình phát triển du lịch Khánh Sơn năm 2018; trong đó, chú trọng phát huy lợi thế của địa phương để kêu gọi đầu tư, phát triển du lịch gắn liền với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

- *Truyền thanh - truyền hình*: Nâng cao chất lượng phát thanh, truyền hình, kịp thời tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với người dân. Duy trì và tăng thời lượng phát thanh bản tin tiếng Việt và tiếng Raglai.

- *Lao động, việc làm, xóa đói giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội*: Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg và giới thiệu việc làm cho học viên sau tốt nghiệp. Tổ chức điều tra, rà soát các đối tượng mồ côi, người già neo đơn đưa về Trung tâm Bảo trợ xã hội để chăm sóc. Thực hiện tốt các chế độ cho đối tượng chính sách, công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới và vì sự tiên bộ của phụ nữ.

3.7. Cải cách hành chính, Nội vụ, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Công tác Nội vụ: Thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức đúng theo quy định; tiếp tục kiện toàn biên chế các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Cải cách hành chính: Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra việc chấp hành các quy định về thủ tục hành chính; tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính; trọng tâm là thực hiện có hiệu quả cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

Thanh tra: Tiếp tục thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thanh tra việc quản lý ngân sách tại UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch năm 2018; tiếp tục chỉ đạo các cấp các ngành thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và quy định về công tác đấu tranh tham nhũng.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, ban ngành, chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại-tố cáo của công dân; hạn chế khiếu kiện đông người, phát sinh điểm nóng, khiếu kiện vượt cấp.

3.8. Quốc phòng - An ninh và trật tự an toàn xã hội:

Quốc phòng: Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2018. Chấp hành nghiêm túc công tác sẵn sàng chiến đấu; duy trì tốt chế độ trực ban, trực chiến, trực chỉ huy từ huyện đến cơ sở. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2018.

An ninh: Triển khai thực hiện các kế hoạch bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; đẩy mạnh công tác phòng, ngừa, tấn công trấn áp các loại tội phạm góp phần ổn định tình hình trật tự xã hội trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện các quy định về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị.

3.9. Thực hiện các chương trình trọng điểm

Chương trình NTM: Tiếp tục thực hiện chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện, tuyên truyền sâu rộng vào quần chúng ý thức trách nhiệm và lợi ích khi tham gia chương trình MTQG xây dựng NTM, nhằm hoàn thành một số tiêu chí như kế hoạch đề ra, phân đấu năm 2018 xã Sơn Bình đạt 15 tiêu chí, Sơn Hiệp đạt 14 tiêu chí, Thành Sơn đạt 10 tiêu chí; Sơn Lâm, Ba Cùm Bắc đạt 11 tiêu chí; Sơn Trung 12 tiêu chí; Ba Cùm Nam đạt 11 tiêu chí.

Chương trình phát triển hệ thống đô thị; Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi; Chương trình phát triển nguồn nhân lực: Thực hiện hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư phát triển sản xuất cho nhân dân...; tập trung triển khai công tác tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước đúng mục đích để phát triển sản xuất nhằm xóa đói, giảm nghèo bền vững./.

Nơi nhận:

- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT *VT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Dinh Ngọc Bình
Dinh Ngọc Bình

CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Kế hoạch năm 2018	So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện		Cùng kỳ	So với kế hoạch
A	B	C	1	2	4	5	6=4/1	7=4/2
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ							
1	Tổng giá trị sản xuất (giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng	174,58	199,637	184,556	203,3118	105,71	92,45
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Giá trị gia tăng ngành nông nghiệp	Tỷ đồng	137,21	158,48	145,15	159,66	105,79	91,59
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	35,90	39,76	38,42	42,54	107,01	96,64
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	1,47	1,40	0,99	1,10	67,03	70,43
2	Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế (giá hiện hành)		100	100	100	100	100,00	100,00
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	%	78,59	79,38	78,65	78,53	100,07	99,07
	- Công nghiệp, xây dựng	"	20,57	19,91	20,82	20,93	101,23	104,54
	- Dịch vụ	"	0,84	0,70	0,53	0,54	63,41	76,18
3	Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ trên địa bàn	Tỷ đồng	127,07	143,59	143,59	162,26	113,00	100,00
4	Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	9,336	9,238	9,704	9,360	103,94	105,04
	<i>Trong đó:</i>							
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	9,336	9,238	9,704	9,360	103,94	105,04
	- Thu nội địa	"						
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Thu từ kinh tế Trung ương	Tỷ đồng						
	+ Thu quốc doanh ĐP	"						
	+ Thu ngoài quốc doanh	"	5,147	5,500	4,970	5,180	96,56	90,36
	+ Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	"						
5	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng		226,16	279,91	285,93		123,76
a)	Chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý	"	69,053	32,877	69,654	68,255	100,87	211,86
	- Vốn cân đối NS địa phương	"	32,778	32,877	32,877	31,100	100,30	100,00
	Tr đó: đầu tư từ nguồn SD đất	"	0,700	0,100	0,100	0,500	14,29	100,00
	- Hỗ trợ có mục tiêu từ Ngân sách Trung ương	"	11,685		9,000		77,02	
	- Nguồn ngân sách khác	"	24,590		27,777	37,155	112,96	
b)	Chi thường xuyên	"		193,287	210,255	217,675		108,78

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Kế hoạch năm 2018	So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện		Cùng kỳ	So với kế hoạch
				2	4			
A	B	C	1	2	4	5	6=4/1	7=4/2
	Trong đó:							
	- Chi cho sự nghiệp giáo dục	"	88,000	98,875	100,543	116,785	114,25	101,69
	- Chi cho sự nghiệp y tế	"	0,120	0,160	0,182	0,196	151,67	113,75
	- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	"		1,229	1,048	1,296		85,27
	- Chi cho quản lý hành chính Nhà nước	"		51,079	55,084	55,047		107,84
6	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	71,506	121,158	121,158	68,255	169,44	100,00
	- Trung ương quản lý	"						
	- Địa phương quản lý	"	71,506	121,158	121,158	68,255	169,44	100,00

CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Kế hoạch năm 2018	So sánh (%)		
				Kế hoạch	ước Thực hiện		Cùng kỳ	So với Kế hoạch	
				2	4				6=4/1
A	B	C	1	2	4	5	6=4/1	7=4/2	
A	NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN								
1	Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và thủy sản (theo giá cố định 2010):	Tỷ đồng	137,21	158,48	145,15	159,66	105,79	91,59	
	Trong đó:	"	122,54	142,56	126,27	138,90	103,04	88,57	
	- Nông nghiệp	"	109,38	127,85	113,22	124,54	103,51	88,56	
	Trong đó: + Trồng trọt	"	12,37	13,60	11,33	12,46	91,59	83,29	
	+ Chăn nuôi	"	0,79	1,10	1,73	1,90	217,38	156,91	
	+ Dịch vụ	"	13,97	15,09	18,07	19,88	129,35	119,75	
	- Lâm nghiệp	"	0,70	0,84	0,81	0,89	115,95	96,07	
	- Thủy sản	"							
2	Sản phẩm chủ yếu:	Tấn	4.942			4.803	4.800	97,19	
	- Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	669	993	538	517	80,42	54,18	
	Trong đó: Thóc	Tấn	4.273	5.244	4.265	4.282	99,81	81,33	
	- Ngô	Tấn							
	- Cây công nghiệp hằng năm	Tấn	14.465	14.400	14.038	13.485	97,05	97,49	
	+ Mía Tím	Tấn							
	+ Mía Đường	Tấn							
	- Cây công nghiệp lâu năm	Tấn	965			942		97,62	
	- Cà phê nhân	Tấn	82			86		104,88	
	- Tiêu	Tấn	7			21		300,00	
	- Điều	Tấn							
	- Cây ăn quả	Tấn	2.621,0			2.581		98,47	
	+ Sầu riêng	Tấn	608			360		59,21	
	+ Mít nghệ	Tấn	4.156			4.310		103,71	
	+ Chuối	Tấn	15			19		121,90	
	+ Bưởi	Tấn	49			122		248,53	
	+ Chôm chôm	Tấn	6			23		371,79	
	+ Quýt	Tấn	9			11		133,80	
	+ Mãng cụt	Tấn							
3	Lâm nghiệp	ha		250		100	138	40,00	
3.1	Trồng mới rừng sản xuất(NS hỗ trợ)	ha		323		200	163	61,92	
3.2	Nhân dân tự trồng	ha							
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%		62	63,1	63,1	63,6	101,77	100,00
4	Chăn nuôi	Con		162	236	178	180	109,88	75,42
	- Trâu	Con		4.547	5.500	4.814	5.000	105,87	87,53
	- Bò	Con		4.565	5.600	4.763	5.200	104,34	85,05
	- Heo	1,000 Con		31,8	36,2	32,1	36,2	100,94	88,67
	- Gia cầm								
B	Công nghiệp - xây dựng								

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Kế hoạch năm 2018	So sánh (%)	
				Kế hoạch	ước Thực hiện		Cùng kỳ	So với Kế hoạch
A	B	C	1	2	4	5	6=4/1	7=4/2
1	Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng:							
1.1	- Theo giá cố định 2010	Tỷ đồng	35,903	39,757	38,421	42,544	107,01	96,64
	Trong đó: Riêng công nghiệp	Tỷ đồng	35,903	39,757	38,421	42,544	107,01	96,64
1.2	- Theo giá hiện hành	Tỷ đồng	47,330	52,197	50,329	55,729	106,34	96,42
	Trong đó: Riêng công nghiệp	Tỷ đồng	47,330	52,197	50,329	55,729	106,34	96,42
2	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu:							
	+ Sản xuất Nông cụ cầm tay	1000sf	18,2	20,0	18,85	21,09	103,549	94,23
	+ Sản xuất cơ khí - đồ sắt	1000m2	18,4	20,0	18,98	21,26	103,147	94,90
	+ Mộc dân dụng	m3	1.072,0	1.179,0	1.075	1.204,00	100,28	91,18
	+ Xay xát lương thực	tấn	1.046,0	1.151,0	1.046	1.172,00	100,00	90,88
	+ Sản xuất nước đá	tấn	760,0	840,0	784	878,00	103,16	93,33
	+ Gia công bánh mì	Tấn	85,0	94,0	86	96,00	101,18	91,49
	+ Sản xuất nước tinh khiết	m3	737,0	812,0	769	861,00	104,34	94,70
	+ Khai thác đá chẻ	m3	272,0	283,8	302	338,24	111,03	106,41
	+ Khai thác cát-sỏi - sạn	1000v	47,7	52,4	52,300	57,91	109,64	99,89
	+ Khai thác đá dăm và đá lô ca	1000m3	25,900	28,982	30,253	33,88	116,81	104,39
	+ Gạch ngói cimelt	1000v	62,000	68,200	67,000	75,04	108,06	98,24
C	Dịch vụ							
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn (Giá hiện hành)	Tỷ đồng	127,07	143,59	143,59	162,26	113,00	100,00
	Trong đó:							
	+ Trung tâm DVTM	"	11,44	12,93	11,50	13,00	100,52	88,94
	+ Cá thể	"	115,63	130,66	132,09	149,26	114,24	101,09
2	Doanh thu ngành dịch vụ (giá hiện hành)	"						
	Trong đó:							
	+ Tài Chính-ngân hàng	"						
	+ Vận tải	"	1,471	1,400	0,986	1,104	67,029	70,43
	+ Khách sạn, nhà hàng	"						

CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Kế hoạch năm 2018	So sánh (%)		
				Kế hoạch	Thực hiện		Cùng kỳ	So với Kế hoạch	
A	B	C	1	2	4	5	6=4/1	7=4/2	
1	Dân số								
	Dân số trung bình	Người	23.610		24.021		101,74		
-	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1,5	1,4	1,52	1,47	101,33	108,57	
-	Mức giảm tỷ suất sinh	‰	-0,27	-0,35	-0,37	-0,35	137,04	105,71	
2	Lao động và việc làm								
-	Tổng số lao động đang làm việc	Nghìn người	12,002	12,100		12,221	0,00	0,00	
-	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	"	1,091	1,100	1,241	1,391	113,75	112,82	
	Trong đó: nữ	"							
-	Số lao động làm việc ở nước ngoài theo H/Đồng	"	0,005	0,005	0,005	0,005	100,00	100,00	
-	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	55	56	61	50	110,91	108,93	
3	Giảm nghèo								
-	Tổng số hộ toàn huyện	Nghìn hộ	6,229	6,400		6,071	0,00	0,00	
-	Số hộ nghèo	Nghìn hộ	3,2	2,9		2,751	-	0,00	
-	Tỷ lệ hộ nghèo	%	6	5		4,743	0,00	0,00	
-	Số hộ thoát khỏi nghèo trong năm	hộ	350	300		360	0,00	0,00	
4	Cung cấp các dịch vụ CSHT thiết yếu							#DIV/0!	
-	Tổng số xã của toàn huyện	Xã		7	7	7	7	100,00	100,00
-	Trong @ã: xã đặc biệt khó khăn (theo tiêu chuẩn của Chương trình 135)	Xã		2	2	2	2	100,00	100,00
-	Số xã có đường ô tô đến trung tâm xã	Xã		7	7	7	7	100,00	100,00
-	Tỷ lệ % Số xã có đường ô tô đến trung	%		7	7	7	7	100,00	100,00
-	Số xã có trạm y tế xã	Xã		7	7	7	7	100,00	100,00

- Tỷ lệ % Số xã có trạm y tế	%	100	100	100	100	100,00	100,00
- Số xã có bưu điện văn hóa	Xã	7	7	7	7	100,00	100,00
- Tỷ lệ % số xã có bưu điện văn hoá xã	%	100	100	100	100	100,00	100,00
- Số xã có chợ xã, chợ liên xã	Xã	3	3	3	3	100,00	100,00
- Tỷ lệ xã có chợ xã, chợ liên xã	%	37,5	37,5	37,5	37,5	100,00	100,00
- Số hộ được sử dụng nước sinh hoạt	hộ	4808	6199	6200	6200	128,95	100,02
- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sinh hoạt	"	82	85	85	88	103,66	100,00
<i>Trong đó:</i>							
+ Khu vực thành thị	%	95	95	95	95	100,00	100,00
+ Khu vực nông thôn	"	80	80	80	85	100,00	100,00
5 Y tế-xã hội							
- Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	37	37	37	35	100,00	100,00
- Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	5,3	5,5	5,2	7	98,11	94,55
- Tỷ lệ trạm y tế đạt chuẩn QG về y tế	%	12,5	12,5	12,5	12,5	100,00	100,00
Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi (theo cân nặng)	%	32,5	33,5	32,4	32,1	99,69	96,72
Tỷ lệ trẻ em <1 tuổi được tiêm chủng đủ liều	Trẻ	97,62	95	95	95	97,32	100,00
- Số xã, tt đạt chuẩn phù hợp với trẻ	Xã, TT	8	8	8	8	100,00	100,00
- Tỷ lệ xã, tt đạt tiêu chuẩn xã, tt phù hợp với trẻ em	%	100	100	100	100		100,00
							#DIV/0!
6 Văn hoá							
- Số xã phường có nhà văn hoá, thư viện	x, ph-êng	3	4	4	5	133,33	100,00
- Thời lượng phát thanh bằng tiếng dân tộc	Giờ/năm	48	48	48	48	100,00	100,00
- Số hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam	Hộ	5.448	5.859	5.859	6.152	107,54	100,00
- Tỷ lệ hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam	%	90	90	90	92	100,00	100,00

	- Số hộ nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam	Hộ	6.054	6.510	6.510	6.836	107,53	100,00
	- Tỷ lệ hộ nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam	%	100	100	100	100	100,00	100,00
7	Giáo dục và Đào tạo							
	- Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	6.668	7.088	7.258	7.350	108,85	102,40
	+ Mẫu giáo	"	1.709	1.720	2.169	2.200	126,92	126,10
	+ Tiểu học	"	2.723	2.800	2.731	2.750	100,29	97,54
	+ Trung học cơ sở	"	1.747	1.870	1.826	1.850	104,52	97,65
	+ Trung học phổ thông	"	489	698	532	550	108,79	76,22
	- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	96,0	99,9	99,9	99,9	104,06	100,00
	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi:	%						
	+ Tiểu học	"	89,1	89,5	89,5	90,0	100,45	100,00
	+ Trung học cơ sở	"	87,8	89,0	89,0	89,0	101,37	100,00
	+ Trung học phổ thông	"	98	98	98	98	100,00	100,00
8	Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững							
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	62	63,1	63,1	63,6	101,77	100,00
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được cấp nước sinh hoạt	%	80	85	85	88	106,25	100,00
	- Tỷ lệ dân số thị trấn được cấp nước sinh hoạt	%	95	95	95	95	100,00	100,00
	- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị	%	90	95	95	95	105,56	100,00

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
									215.255	16.039	121.905	141.710	99.847	81,91	
	TỔNG CỘNG (A+B+C)								121.445	10.899	46.647	74.995	46.647	100,00	
A	NGUỒN VỐN NS HUYỆN (A.1+A2)								68.965	4.642	32.877	61.162	32.877	100,00	
A.1	NGUỒN PHÂN CẤP								52.928	790	24.351	49.120	24.351	100,00	
I	Nguồn vốn phân cấp do huyện quản lý (1+2+3)								0	0	1.000	1.000	1.000	100,00	
1	Chuẩn bị đầu tư										300	300	300	100,00	
1.1	Xây dựng 04 phòng học trường tiểu học Sơn Lâm	Phòng GD & ĐT	Xã Sơn Lâm	2018		số 1121b/QĐ-UBND ngày 28/10/2015	2.388								
1.2	Xây dựng bãi rác Hòn Dung huyện Khánh Sơn	Phòng TN&MT	Xã Sơn Hiệp	2018		số 1117b/QĐ-UBND ngày 27/10/2015	2.000				200	200	200	100,00	
1.3	Nâng cấp chợ huyện	BQLDA các CTXD Khánh Sơn	TT Tô Hạp	2018		số 1115b/QĐ-UBND ngày 23/10/2015	6.998				500	500	500	100,00	
									52.928	790	21.721	48.120	21.721	100,00	
2	Vốn thực hiện đầu tư								1.300	0	1.300	1.200	1.300	100,00	
2.1	Duy tu, Sửa chữa các công trình										300	300	300	100,00	
2.1.1	Sửa chữa khu liên cơ 1 giai đoạn 2	VP HĐND & UBND	TT Tô Hạp	2017		số 544b/QĐ-UBND ngày 14/9/2016	300	số 583b/QĐ-UBND ngày 06/10/2016	300		300	300	300	100,00	
2.1.2	Nâng cấp sân Huyện Ủy	Huyện Ủy KS	TT Tô Hạp	2017		số 545b/QĐ-UBND ngày 14/9/2016	500	số 584b/QĐ-UBND ngày 06/10/2016	500		500	500	500	100,00	

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
2.1.3	Sửa chữa nhà thi đấu đa năng	Trung tâm VH&TT	TT Tô Hạp	2017		số 566b/QĐ-UBND ngày 14/9/2016	200	số 585b/QĐ-UBND ngày 06/10/2016	200		200	200	200	100,00	
2.1.4	Sửa chữa đường nội thị	Phòng KT-HT	TT Tô Hạp	2017		số 547b/QĐ-UBND ngày 14/9/2016	300	số 586b/QĐ-UBND ngày 06/10/2016	300		300	200	300	100,00	
2.2	Vốn đối ứng các chương trình								34.664	790	7.241	29.956	7.241	100,00	
2.2.1	Chương trình phát triển đô thị								3.395	0	400	3.395	400	100,00	
2.2.1.1	Nhà làm việc Huyện ủy Khánh Sơn	Huyện Ủy KS	TT Tô Hạp	2017		số 535b/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND huyện	3.400	số 576b /QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND huyện	3.395		400	3.395	400	100,00	
2.2.2	Chương trình phát triển kinh tế xã hội miền núi								7.880	0	2.370	7.880	2.370	100,00	
2.2.2.1	Đường vào khu sản xuất thôn Có Róa xã Sơn Lâm	BQLDA các CTXD	Xã Sơn Lâm	2017		Số 216b/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND huyện	3.600	Số 648/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	3.591		1.080	3.591	1.080	100,00	
2.2.2.2	Đường vào khu sản xuất thôn Hòn Dung di thôn Tà Gụ	BQLDA các CTXD	Xã Sơn Hiệp	2017		Số 215b/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND huyện	4.300	Số 649/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	4.289		1.290	4.289	1.290	100,00	
2.2.3	Hỗ trợ chương trình nước sinh hoạt nông thôn								12.803	390	2.400	10.981	2.400	100,00	
a	Công trình chuyển tiếp								6.981	390	1.600	6.981	1.600	100,00	
1	Nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt xã Ba Cùm Bắc	Phòng NN&PTNT	Xã Ba Cùm Bắc	2016		Số 1121c/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND huyện	7022	Số 145b/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của UBND huyện	6.981	390	1.600	6.981	1.600	100,00	
b	Công trình mới								5.822	0	800	4.000	800	100,00	
1	Sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt xã Sơn Hiệp	Phòng NN&PTNT	Xã Sơn Hiệp	2017		số 654b /QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	6.000	số 622b /QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện	5.822		800	4.000	800,000	100,00	
2.2.4	Hỗ trợ đối ứng Chương trình Xây dựng nông thôn mới (dự án thành phần)								10.586	400	2.071	7.700	2.071	100,00	

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
a	Cơ sở vật chất văn hóa								10.586	400	2.071	7.700	2.071	100,00	
1	Trụ sở UBND xã Thành Sơn	BQLDA các CTXD	Xã Thành Sơn	2017-2018		số 615/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của UBND huyện	9.425	số 650/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	9.386	400	1.500	6.500	1.500	100,00	
2	Nhà cộng đồng thôn Liên Hòa	UBND xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	2017		số 157b/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND huyện	1.200	số 188b/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND huyện	1.200		571	1.200	571	100,00	
2.3	Dự án mới								16.964	0	13.180	16.964	13.180	100,00	
2.3.1	Công trình giáo dục								4.488	0	4.480	4.488	4.480	100,00	
2.3.1.1	Xây dựng nhà hành chính, sân chơi, tường rào trường mầm non Vành Khuyên	Phòng GD & ĐT	Xã Sơn Bình	2017		số 1119b/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND huyện	4.472	số 660/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	4.488		4.480	4.488	4.480	100,00	
2.3.2	Công trình giao thông								8.821	0	6.700	8.821	6.700	100,00	
2.3.2.1	Nâng cấp vỉa hè đường Lê Duẩn giai đoạn 2	Phòng KT-HT	TT Tô Hạp	2017		số 1095b/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của UBND huyện	3.999	số 658/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	3.833		3.700	3.833	3.700	100,00	
2.3.2.2	Đường Hai Bà Trưng giai đoạn 2 (Đoạn ngã ba Hai Bà Trưng-Trần Phú đến ngã ba Hai Bà Trưng-Kim Đông)	BQLDA các CTXD Khánh Sơn	TT Tô Hạp	2017		số 1059b/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của UBND huyện	5000	số 652/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	4.988		3.000	4.988	3.000	100,00	
2.3.3	Xây dựng cơ bản								3.655	0	2.000	3.655	2.000	100,00	
2.3.3.1	Khu sơ tán quân sự huyện Khánh Sơn	Ban CHQS huyện KS		2017		số 548b/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND huyện	2.500	số 587b/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND huyện	2.655		1.000	2.655	1.000	100,00	
2.3.3.2	Xây dựng bờ kè Huyện ủy	Huyện Ủy KS	TT Tô Hạp	2017		số 693b/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND huyện	600	số 642b/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	600		600	600	600	100,00	
2.3.3.3	Nâng cấp, cải tạo phòng tiếp khách, phòng nghi Huyện ủy	Huyện Ủy KS	TT Tô Hạp	2017		số 585/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND huyện	400	số 585/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND huyện	400		400	400	400	100,00	

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
3	Dự phòng chi đầu tư										1.630	1.630	1.630	100,00	
II	Vốn phân cấp cho xã								16.037	3.852	8.526	12.042	8.526	100,00	
1	Xã Thành Sơn	UBND xã Thành Sơn	Xã Thành Sơn						2.655	1.000	1.045	1.109	1.045	100,00	
1.1	Đường từ trạm y tế đi trực nội đồng thôn Apa 1	UBND xã Thành Sơn	Xã Thành Sơn	2016		Quyết định số 148b/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND huyện	1.050	Quyết định số 178b/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND huyện	1.046	1.000	12	12	12	100,00	
1.2	Đổi ứng NTM: Nâng cấp đường BTXM thôn Tà Giang 1	UBND xã Thành Sơn	xã Thành Sơn	2017					600		65	65	65	100,00	
1.3	Nối tiếp đường dân sinh thôn Tà Giang 2	UBND xã Thành Sơn	xã Thành Sơn	2017		số 228a/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của UBND xã TS	945	số 662e/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	942		878	942	878	100,00	
1.4	Sửa chữa nhà cộng đồng thôn Tà giang 1	UBND xã Thành Sơn	xã Thành Sơn	2017		số 229a/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND xã TS	70	số 636a/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND huyện	66		66	66	66	100,00	
1.5	Nối mạng hệ thống nước tự chảy thôn Apa 2	UBND xã Thành Sơn	Xã Thành Sơn	2017		số 582b/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND huyện	1.000	số 660b/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	999		23	23	23	100,00	
2	Xã Sơn Lâm	UBND xã Sơn Lâm	Xã Sơn Lâm						1.469	0	1.045	1.469	1.045	100,00	
2.1	Đường dân sinh thôn Ha Nit từ nhà ông Tro Xuân Khánh đến nhà bà Nguyễn Thị Ca	UBND xã Sơn Lâm	Xã Sơn Lâm	2017		số 66f/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND xã SL	204	số 661e/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	192		183	192	183	100,00	
2.2	Nối tiếp đường dân sinh thôn Ha Nit từ nhà ông Hai đến nhà ông Trí	UBND xã Sơn Lâm	Xã Sơn Lâm	2017		số 66g/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND xã SL	312	số 663e/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	311		308	311	308	100,00	

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
2.3	Nối tiếp đường giao thông trục nội đồng thôn Ha Nit	UBND xã Sơn Lâm	Xã Sơn Lâm	2017		số 76a/QĐ-UBND xã Sơn Lâm		số 578b/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND huyện	966		670	966	670	100,00	
3	Xã Sơn Bình	UBND xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình						2.373	997	1.216	1.325	1.216	100,00	
3.1	Nhà làm việc công an	UBND xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	2016		Số 86/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của UBND	550	Số 1497b/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND huyện	545	465	27	27	27	100,00	
3.2	Sửa chữa trụ sở làm việc UBND xã Sơn Bình	UBND xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	2016		Số 87c/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của UBND xã	537	Số 102b/QĐ-UBND ngày 18/2/2016 của UBND huyện	530	440	90	90	90	100,00	
3.3	Sửa chữa đường ống nước thôn Liên Hòa đi thôn Liên Bình	UBND xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	2016		Số 87/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của UBND xã	100	Số 126b/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của UBND huyện	98	92	8	8	8	100,00	
3.4	Nhà cộng đồng thôn Liên Hòa	UBND xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	2017		số 157b/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND huyện	1.200	số 188b/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND huyện	1.200		1.091	1.200	1.091	100,00	
4	Xã Sơn Hiệp	UBND xã Sơn Hiệp	Xã Sơn Hiệp						1.193	0	1.045	1.193	1.045	100,00	
4.1	Cải tạo, sửa chữa tường rào trụ sở UBND xã Sơn Hiệp	UBND xã Sơn Hiệp	Xã Sơn Hiệp	2017		Số 69/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND xã	60	Số 584a/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND huyện	55		55	55	55	100,00	
4.2	Khu thể thao thôn Liên Hiệp	UBND xã Sơn Hiệp	Xã Sơn Hiệp	2017		Số 71/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND xã		Số 585a/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND huyện	542		390	542	390	100,00	
4.3	Nâng cấp kênh mương Ty Lay thôn Hôn Dung	UBND xã Sơn Hiệp	Xã Sơn Hiệp	2017		Số 70/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND xã		Số 626a/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND huyện	596		600	596	600	100,00	

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú	
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân			
									1.816	0	1.045	1.816	1.045	100,00		
5	Xã Sơn Trung	UBND xã Sơn Trung	Xã Sơn Trung													
5.1	Sửa chữa Nhà Văn hóa thôn Tà Nỉa xã Sơn Trung	UBND xã Sơn Trung	Xã Sơn Trung	2017		58a/QĐ-UBND xã Sơn Trung ngày 22/8/2016	325	số 631đ/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND huyện số 997b/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND huyện	319		310	319	310	100,00		
5.2	Nâng cấp đường xóm 8 thôn MaO	UBND xã Sơn Trung	Xã Sơn Trung	2017		Số 931b/QĐ-UBND ngày 11/8/2015	1500		1.497		735	1.497	735	100,00		
6	Xã Ba Cùm Bắc	UBND xã Ba Cùm Bắc	Xã Ba Cùm Bắc						1.861	0	1.216	1.861	1.216	100,00		
6.1	Đường BTXM từ nhà cộng đồng thôn Dốc Trầu đi nhà ông Mậu Xuân Hòa	UBND xã Ba Cùm Bắc	Xã Ba Cùm Bắc	2017		86b/QĐ-UBND xã Ba Cùm Bắc ngày 01/8/2016	361	Quyết định số 584b/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND huyện	363		361	363	361	100,00		
6.2	Đường BTXM từ nhà ông Mậu Quốc Linh đi bãi rác thôn Dốc Trầu	UBND xã Ba Cùm Bắc	Xã Ba Cùm Bắc	2017		85b/QĐ-UBND xã Ba Cùm Bắc ngày 01/8/2016	613	Quyết định số 587b/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND huyện	613		21	613	21	100,00		
6.3	Nâng cấp tuyến đường BTXM vào khu sản xuất xóm 9 thôn Tha Mang	UBND xã Ba Cùm Bắc	Xã Ba Cùm Bắc	2017		94a/QĐ-UBND xã Ba Cùm Bắc ngày 15/8/2016	944	Quyết định số 521a/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND huyện	885		834	885	834,006	100,00		
7	Xã Ba Cùm Nam	UBND xã Ba Cùm Nam	Xã Ba Cùm Nam						2.805	1.000	1.045	2.820	1.045	100,00		
7.1	Đường đi khu sản xuất suối 2 thôn Kato (giai đoạn 1)	UBND xã Ba Cùm Nam	Xã Ba Cùm Nam	2017				Quyết định số 195b/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND huyện	1.050	1.000	35			35	100,00	
7.2	Nâng cấp mở rộng hội trường và vỉa hè trước công ủy ban	UBND xã Ba Cùm Nam	Xã Ba Cùm Nam	2017		Quyết định số 239a/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND xã	850	Quyết định số 609a/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND huyện	845		731	845	731	100,00		

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
7.3	Hệ thống nước tự chảy nhánh 2 thôn Suối Me	UBND xã Ba Cùm Nam	Xã Ba Cùm Nam	2017			1.000	số 659b/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	1.065		124	1.065	124	100,00	
7.4	Hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo (Đối ứng vốn năm 2016)	UBND xã Ba Cùm Nam	Xã Ba Cùm Nam	2017				số 1274/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND huyện	254		59	254	59	100,00	
7.5	Nâng cấp đường BTXM từ nhà ông Cao Văn Thiết đến nhà cộng đồng thôn Kato	UBND xã Ba Cùm Nam	Xã Ba Cùm Nam	2017		Quyết định số 300a/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND xã	656	Quyết định số 642a/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	656		96	656	96	100,00	
8	TT Tô Hạp	UBND TT Tô Hạp	TT Tô Hạp						1.865	855	869	448	869	100,00	
8.1	Xây dựng nhà cộng đồng TDP Hạp Cường	UBND thị trấn Tô Hạp	Thị trấn Tô Hạp	2016		81a/QĐ-UBND thị trấn Tô Hạp ngày 16/10/2015	729	Quyết định số 198b/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND huyện	729	455	270		270	100,00	
8.2	Bê tông hóa đường từ Cao Văn Bé vào khu 5 hộ thôn Dốc Gạo	UBND thị trấn Tô Hạp	Thị trấn Tô Hạp	2016				Số 733/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của UBND huyện	688	400	290		290	100,00	
8.3	Tường rào khuôn viên thị trấn	UBND thị trấn Tô Hạp	Thị trấn Tô Hạp	2017		247b/QĐ-UBND thị trấn Tô Hạp ngày 25/10/2016	178	Quyết định số 1648a/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	179		39	179	39	100,00	
8.4	Sửa chữa trụ sở UBND thị trấn	UBND thị trấn Tô Hạp	Thị trấn Tô Hạp	2017		248b/QĐ-UBND thị trấn Tô Hạp ngày 25/10/2016	280	Quyết định số 644a/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	269		270	269	270	100,00	
A.2	NGUỒN VỐN KHÁC PHÂN CẤP HUYỆN								52.480	6.257	13.770	13.833	13.770	100,00	
1	Nguồn chuyên nguồn NS huyện								37.136	3.265	4.225	6.056	4.225	100,00	
1	Cài tạo sân trụ sở làm việc UBND huyện và sân hội trường UBND huyện	VP HĐND&UBND huyện	TT Tô Hạp	2017		Số 1009b/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND huyện	1.000	Quyết định số 1034b/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 của UBND huyện	994		1.000	994	1.000	100,00	

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
2	Nâng cấp đường Lạc Long Quân từ ngã ba TL9 đến nhà Ông Bình	BQLDA các CTXD	TT Tô Hạp	2016		Số 1110b/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND huyện	1.200	Số 152b/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND huyện	1.171	518	682	1.171	682	100,00	
3	Mở rộng đường tỉnh lộ 9 để phù hợp với quy hoạch thị trấn Tô Hạp	BQLDA các CTXD	TT Tô Hạp	2016		Số 1108b/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND huyện	3.000	Số 151b/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND huyện	2.991	2.357	643	2.991	643	100,00	
4	Nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt xã Ba Cùm Bắc	Phòng NN&PTNT	Xã Ba Cùm Bắc	2016		Số 1121c/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND huyện	7022	Số 145b/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của UBND huyện	6.981	390	1.000		1.000	100,00	
5	Xây dựng quảng trường-công viên khu vực trước đài tưởng niệm huyện Khánh Sơn	Phòng KT-HT	TT Tô Hạp	2017		583b/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND huyện	4.000		4.000		500	500	500	100,00	
6	Xây dựng điểm dừng chân Đình Đèo	Phòng KT-HT	Xã BCB	2017		581c/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND huyện	4.000	655/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	4.000		100	100	100	100,00	
7	Xây dựng thác nước tạo cảnh quan của Cây Đa	Phòng KT-HT	Xã BCB	2017		581d/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND huyện	3.000	656/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	3.000		100	100	100	100,00	
8	Chỉnh trang đô thị dọc bờ kè Tô Hạp- Sơn Trung	BQLDA các CTXD	TT Tô Hạp	2017		584b/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND huyện	4.000	653/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	4.000		100	100	100	100,00	
9	Xây dựng thác Tà Gụ	BQLDA các CTXD	Xã Sơn Hiệp	2017		581b/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND huyện	10.000	659/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	10.000		100	100	100	100,00	
II	Nguồn kết dư NS huyện								14.345	2.992	8.020	7.777	8.020	100,00	
1	Nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt xã Sơn Trung	UBND xã Sơn Trung	Xã Sơn Trung	2015				86/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND xã Sơn Trung	2.124	1.750	252		252	100,00	

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
2	Nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt xã Sơn Lâm	UBND xã Sơn Lâm	Xã Sơn Lâm	2015				Số 95/QĐ-UBND xã Sơn Lâm ngày 30/10/2014	1.445	1.242	145		145	100,00	
3	Sửa chữa, nâng cấp nhà dài thôn Hòn Dung xã Sơn Hiệp	UBND xã Sơn Hiệp	Xã Sơn Hiệp	2017			1.199	Số 582c/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND huyện	1.152		1.097	1.152	1.097	100,00	
4	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường từ cầu treo thị trấn Tô Hạp đi nhà Ông Siêng	UBND thị trấn Tô Hạp	Thị trấn Tô Hạp	2017				Số 1475/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của UBND huyện	998		979	998	979	100,00	
5	Nâng cấp, sửa chữa đường Trần Bình Trọng thôn Tà Lương	UBND thị trấn Tô Hạp	Thị trấn Tô Hạp	2017				Số 1470/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của UBND huyện	996		949	996	949	100,00	
6	Sửa chữa kênh mương thôn A Thi	UBND xã Ba Cùm Bắc	Xã Ba Cùm Bắc	2017				Số 1540/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện	992		992	992	992	100,00	
7	Nâng cấp vỉa hè trước Trường THCS Ba Cùm Bắc	UBND xã Ba Cùm Bắc	Xã Ba Cùm Bắc	2017				Số 1583/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của UBND huyện	488		466	488	466	100,00	
8	Nâng cấp đường vào khu du lịch thác Tà Gụ	BQLDA các CTXD	Xã Sơn Hiệp	2017-2018			5.000	Số 182b/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND huyện	4.999		2.000	2.000	2.000	100,00	
9	Nâng cấp Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Khánh Sơn	Phòng LĐTB&XH	Thị trấn Tô Hạp	2017				Số 1586/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của UBND huyện	1.150		1.140	1.150	1.140	100,00	
III	NGUỒN VỐN KẾT DƯ NGÂN SÁCH XÃ								999		75		75	100,00	
1	Nối mạng hệ thống nước tự chảy thôn Apa 2	UBND xã Thành Sơn	Xã Thành Sơn	2017			1.000	số 582b/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND huyện	999		75		75	100,00	
IV	NGUỒN VỐN CHUYÊN NGUỒN NGÂN SÁCH XÃ								3.432		1.450		1.450	100,00	

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
1	UBND xã Thành Sơn								942		37		37	100,00	
1.1	Nối tiếp đường dân sinh thôn Tà Giang 2	UBND xã Thành Sơn	xã Thành Sơn	2017		số 228a/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của UBND xã TS	945	số 662e/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	942		37		37	100,00	
2	UBND xã Ba Cùm Nam								911		710		710	100,00	
2.1	Hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo (thường vụ năm 2016)	UBND xã Ba Cùm Nam	Xã Ba Cùm Nam	2017				số 1274/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND huyện	254		150	254	150	100,00	
2.2	Nâng cấp đường BTXM từ nhà ông Cao Văn Thiết đến nhà cộng đồng thôn Kato	UBND xã Ba Cùm Nam	Xã Ba Cùm Nam	2017		Quyết định số 300a/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND xã	656	Quyết định số 642a/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	656		560	656	560	100,00	
3	UBND xã Sơn Lâm								966		111		111	100,00	
3.1	Nối tiếp đường giao thông trục nội đồng thôn Ha Nit	UBND xã Sơn Lâm	Xã Sơn Lâm	2017		số 76a/QĐ-UBND xã Sơn Lâm		số 578b/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND huyện	966		111		111	100,00	
4	UBND xã Ba Cùm Bắc								613		591		591	100,00	
4.1	Đường BTXM từ nhà ông Mầu Quốc Linh đi bãi rác thôn Dốc Trầu	UBND xã Ba Cùm Bắc	Xã Ba Cùm Bắc	2017		85b/QĐ-UBND xã Ba Cùm Bắc ngày 01/8/2016	613	Quyết định số 587b/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND huyện	613		591	613	591	100,00	
B	NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH (I+II+III+IV+V+VI)								174.578	5.530	66.258	59.714	44.200	66,71	
I	Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (1+2+3+4+5+6)								97.757	5.530	22.593	26.178	22.593	100,00	

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
1	Chương trình phát triển nguồn nhân lực								9.664	1.700	5.000	5.413	5.000	100,00	
1.1	Dự án chuyển tiếp								4.251	1.700	2.000	0	2.000	100,00	
1.1.1	Trường Tiểu học Sơn Bình giai đoạn 2	BQLDA các CTXD Khánh Sơn	Xã Sơn Bình	2016		Số 1125b/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND huyện	4.498	Số 1562/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND huyện	4.251	1.700	2.000		2.000	100,00	
1.2	Dự án mới								5.413	0	3.000	5.413	3.000	100,00	
1.2.1	Trường Tiểu học Ba Cùm Bắc (Điểm Dốc Trâu) giai đoạn 2	BQLDA các CTXD Khánh Sơn	Xã Ba Cùm Bắc	2017		Số 1122b/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND huyện	5.490	Số 647/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	5.413		3.000	5.413	3.000	100,00	
2	Chương trình phát triển đô thị								50.059	0	3.000	3.000	3.000	100,00	
2.1	Đường D9	BQLDA các CTXD	Xã Sơn Trung	2017-2019		số 579b/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND huyện	50.059	số 662b/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	50.059		3.000	3.000	3.000	100,00	
3	Chương trình phát triển kinh tế-xã hội miền núi								12.783	3.830	5.393	7.880	5.393	100,00	
3.1	Công trình chuyển tiếp								4.903	3.830	1.073	0	1.073	100,00	
3.1.1	Đường từ UBND xã Ba Cùm Bắc đi khu sản xuất Lò Ô	BQLDA các CTXD	Xã Ba Cùm Bắc	2016		Số 1118c/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND huyện	4993	Số 1119b/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND huyện	4.903	3.830	1.073		1.073	100,00	
3.2	Công trình mới								7.880	0	4.320	7.880	4.320	100,00	

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
3.2.1	Đường vào sản xuất thôn Có Róa xã Sơn Lâm	BQLDA các CTXD	Xã Sơn Lâm	2017		Số 216b/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND huyện	3.600	Số 648/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	3.591		2.260	3.591	2.260	100,00	
3.2.2	Đường vào sản xuất thôn Hòn Dung đi thôn Tà Gụ	BQLDA các CTXD	Xã Sơn Hiệp	2017		Số 215b/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND huyện	4.300	Số 649/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	4.289		2.060	4.289	2.060	100,00	
4	Chương trình xây dựng nông thôn mới								22.189	790	6.400	6.822	6.400	100,00	
4.1	Hỗ trợ đầu tư công trình nước sạch nông thôn								12.803	390	5.400	5.822	5.400	100,00	
4.1.1	Nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt xã Ba Cùm Bắc	Phòng NN&PTNT	Xã Ba Cùm Bắc	2016		Số 1121c/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND huyện	7022	Số 145b/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của UBND huyện	6.981	390	3.400		3.400	100,00	
4.1.2	Sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt xã Sơn Hiệp	Phòng NN&PTNT	Xã Sơn Hiệp	2017		số 654b /QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	6.000	số 622b /QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	5.822		2.000	5.822	2.000	100,00	
4.2	Dự án khác								9.386	400	1.000	1.000	1.000	100,00	
4.2.1	Trụ sở UBND xã Thành Sơn	BQLDA các CTXD	Xã Thành Sơn	2017-2018		số 615/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của UBND huyện	9.425	số 650/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	9.386	400	1.000	1.000	1.000	100,00	
5	Chương trình 135								2.063	0	1.800	2.063	1.800	100,00	
5.1	Nối mạng hệ thống nước tự chảy thôn Apa 2	UBND xã Thành Sơn	Xã Thành Sơn	2017		số 582b/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND huyện	1.000	số 660b/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	999		900	999	900	100,00	

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
5.2	Hệ thống nước tự chảy nhánh 2 thôn Suối Me	UBND xã Ba Cùm Nam	Xã Ba Cùm Nam	2017		số 582b/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND huyện	1.000	số 659b/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	1.065		900	1.065	900	100,00	
6	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất giai đoạn 2016-2020 huyện Khánh Sơn								1.000		1.000	1.000	1.000	100,00	
II	Nguồn vốn quỹ phát triển đất của tỉnh								27.787		7.000	7.000	7.000	100,00	
I	Khu tái định cư thôn Dốc Trầu xã Ba Cùm Bắc	BQLDA các CTXD	Xã Ba Cùm Bắc	2017-2018		Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND huyện	27.808	Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND huyện	27.787		7.000	7.000	7.000	100,00	
III	Nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước năm 2016								22.498	0	22.058	0	0	0,00	
1	Xã Thành Sơn	UBND xã Thành Sơn	Xã Thành Sơn						4.199	0	4.200	0	0	0,00	
1.1	Nối tiếp đường BTXM thôn Tà Giang 2 đi tập đoàn 7	UBND xã Thành Sơn	xã Thành Sơn	2017		Quyết định số 148b/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND huyện	3.000	Quyết định số 166d/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND huyện	2.999		3.000			0,00	
1.2	Đường BTXM từ nhà công đồng Apa1 đi khu sản xuất Apa1	UBND xã Thành Sơn	xã Thành Sơn	2017		Quyết định số 149b/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND huyện	1.200	Quyết định số 167d/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND huyện	1.200		1.200			0,00	
2	Xã Sơn Lâm	UBND xã Sơn Lâm	Xã Sơn Lâm						2.400	0	2.400	0	0	0,00	
2.1	Đường nội đồng thôn Du Oai từ nhà ông Đoàn Bá Lộc đi khu sản xuất	UBND xã Sơn Lâm	xã Sơn Lâm	2017		Quyết định số 151b/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND huyện		Quyết định số 170d/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND huyện	1.200		1.200			0,00	
2.2	Nối tiếp đường nội đồng thôn Cam Khánh	UBND xã Sơn Lâm	xã Sơn Lâm	2017				Quyết định số 179d/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND huyện	1.200		1.200			0,00	

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú	
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân			
																0,00
3	Xã Sơn Bình	UBND xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình							3.200	0	3.100	0			0,00
3.1	Nối tiếp đường BTXM thôn Kó Lắc	UBND xã Sơn Bình	xã Sơn Bình	2017			Quyết định số 153b/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND huyện	2.000		2.000		1.900				0,00
3.2	Xây dựng cống tràn số 1 qua tuyến suối trên	UBND xã Sơn Bình	xã Sơn Bình	2017			Quyết định số 154b/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND huyện	1.200		1.201		1.200				0,00
4	Xã Sơn Hiệp	UBND xã Sơn Hiệp	Xã Sơn Hiệp							1.999	0	1.998	0			0,00
4.1	Đường nội đồng thôn Hòn Dung từ ruộng mía Ông Hân đến rẫy Ông Tấn	UBND xã Sơn Hiệp	xã Sơn Hiệp	2017			Quyết định số 155b/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND huyện	2.000		1.999		1.998				0,00
5	Xã Sơn Trung	UBND xã Sơn Trung	Xã Sơn Trung							4.499	0	4.420	0			0,00
5.1	Đường từ rẫy bà Phượng đến rẫy ông Anh thôn MaO	UBND xã Sơn Trung	xã Sơn Trung	2017			Quyết định số 162b/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND huyện	1.500		1.499		1.420				0,00
5.2	Đường từ trường tiểu học Chi Chay đến Đập Knó	UBND xã Sơn Trung	xã Sơn Trung	2017			Quyết định số 158b/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND huyện	3.000		3.000		3.000				0,00
6	Xã Ba Cạm Bắc	UBND xã Ba Cạm Bắc	Xã Ba Cạm Bắc							3.201	0	3.100	0			0,00
6.1	Đường từ nhà Ông Ban đi khu sản xuất nhà ông Bút	UBND xã Ba Cạm Bắc	xã Ba Cạm Bắc	2017			Quyết định số 161b/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND huyện	1.400		1.401		1.400				0,00
6.2	Đường từ nhà Ông Tùng đi khu sản xuất rẫy Cao La Hành	UBND xã Ba Cạm Bắc	xã Ba Cạm Bắc	2017			Quyết định số 159b/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND huyện	1.800		1.800		1.700				0,00

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
7	Xã Ba Cùm Nam	UBND xã Ba Cùm Nam	Xã Ba Cùm Nam						2.999	0	2.840	0		0,00	
7.1	Nâng cấp đường BTXM từ nhà ông Bo Bo Biện đến nhà Mầu Xuân Chuẩn thôn Hòn Gằm	UBND xã Ba Cùm Nam	xã Ba Cùm Nam	2017		Quyết định số 163b/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND huyện	1.420	Quyết định số 183d/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND huyện	1.500		1.420			0,00	
7.2	Nâng cấp đường BTXM từ nhà ông Tro Thông đi khu sản xuất Suối Đầu Bò	UBND xã Ba Cùm Nam	xã Ba Cùm Nam	2017		Quyết định số 165b/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND huyện	1.420	Quyết định số 185d/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND huyện	1.499		1.420			0,00	
IV	NS tỉnh bổ sung để thực hiện dự án đầu tư sửa chữa khắc phục bão lụt năm 2016 gây ra(đợt 2)								16.492	0	6.000	16.492	6.000	100,00	
1	Cầu trần A Thi (Cầu Ba Cùm Bắc đi Sơn Trung)	Phòng KT-HT	xã BCB	2017				Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND huyện	497		460	497	460	100,00	
2	Đường Tà Gụ và Trần số 2 Tà Gụ	Phòng KT-HT	xã Sơn Hiệp	2017				Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND huyện	1.198		700	1.198	700	100,00	
3	Đường tạm, tháo dỡ cầu cũ (Cầu treo Cam Khánh)	Phòng KT-HT	xã Sơn Lâm	2017				Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND huyện	1.000		950	1.000	950	100,00	
4	Đường vào khu sản xuất thôn Ma O	UBND xã Sơn Trung	xã Sơn Trung	2017				Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND huyện	1.199		700	1.199	700	100,00	
5	Đập Tà Lương	Phòng NN&PTNT	Thị trấn Tô Hạp	2017				Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 của UBND huyện	1.200		700	1.200	700	100,00	

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
6	Kênh mương Đập Đầu bò thượng	Phòng NN&PTNT	xã Sơn Trung	2017				Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND huyện	495		490	495	490	100,00	
7	Kè bờ suối Tà Lương	Ban QLDA các CTXD	Thị trấn Tô Hạp	2017				Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của UBND huyện	10.903		2.000	10.903	2.000	100,00	
V	NS tỉnh hỗ trợ cấp huyện đầu tư Chương trình xây dựng NTM 2017 (đợt 3)								5.979	0	4.877	5.979	4.877	100,00	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học xã Sơn Hiệp	UBND xã Sơn Hiệp	xã Sơn Hiệp	2017				Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 của UBND huyện	1.229		1.161	1.229	1.161	100,00	
2	Nối tiếp đường BTXM từ thôn Hòn Gấm đi thôn Suối Me	UBND xã Ba Cụt Nam	xã BCN	2017				Quyết định số 635c/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND huyện			1.196		1.196	100,00	
3	Đập dâng Suối Mả	Phòng NN&PTNT	xã Sơn Lâm	2017				Quyết định số 656c/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện	4.750		2.520	4.750	2.520	100,00	
VI	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo địa bàn phụ trách								4.065	0	3.730	4.065	3.730	100,00	
1	Nâng cấp đường BTXM từ nhà ông Mầu Lợi B đến nhà bà Tro Thị Khêm thôn Suối Me	UBND xã Ba Cụt Nam	xã Ba Cụt Nam	2017				Quyết định số 634c/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND huyện	2.283		2.400	2.283	2.400	100,00	
2	Hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo năm 2017	UBND xã Ba Cụt Nam	xã BCN	2017				Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND huyện	237		200	237	200	100,00	

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư		QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện kế hoạch năm 2017		Giải ngân đạt so kế hoạch	Ghi chú
						Số quyết định	Tổng mức đầu tư					KLTH	Giải ngân		
3	Hỗ trợ mua giống cây Sầu riêng	UBND xã Ba Cụt Nam	xã BCN	2017				Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND huyện	20		20	20	20	100,00	
4	Khoan giếng cung cấp nước sinh hoạt cho Trường TH Sơn Trung, Trường Mầm non Hoàng Oanh, Trạm Y tế xã	UBND xã Sơn Trung	xã Sơn Trung	2017				Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND huyện	250		250	250	250	100,00	
5	Đường bê tông nối liền đường liên thôn Dốc Gạo vào Khu dân cư 07 hộ	UBND Thị trấn Tô Hạp	Thị trấn Tô Hạp	2017				Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND huyện	400		400	400	400	100,00	
6	Sửa chữa hệ thống cấp nước Cranôa và trang bị máy lọc nước cho Trường Mầm non Vành Khuyên	UBND xã Sơn Bình	xã Sơn Bình	2017				Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của UBND huyện	754		340	754	340	100,00	
7	Xây dựng nhà cho 5 hộ dân	UBND xã Thành Sơn	xã Thành Sơn	2017					120		120	120	120	100,00	
C	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG								11.970	0	9.000	7.000	9.000	100,00	
1	Đường và cầu treo Cam Khánh, huyện Khánh Sơn	BQLDA các CTXD Khánh Sơn	Xã Sơn Lâm	2017				Số 848/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND huyện	11.970		9.000	7.000	9.000	100,00	